

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3941 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty cổ phần Gạch men V.T.C, Công ty TNHH Nhà hàng Xê Un Việt Nam, Công ty TNHH Hikari Việt Nam, Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Long Thành Công, Công ty TNHH MTV Trang Minh Anh, Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Đăng Việt do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Long Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND huyện Long Thành tại Tờ trình số 203/TTr-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 838 /TTr-LĐTBXH ngày 03 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty cổ phần

Gạch men V.T.C, Công ty TNHH Nhà hàng Xê Un Việt Nam, Công ty TNHH Hikari Việt Nam, Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Long Thành Công, Công ty TNHH MTV Trang Minh Anh, Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Đăng Việt do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Long Thành, như sau:

1. Công ty cổ phần Gạch men V.T.C, địa chỉ: KCN Gò Dầu, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, gồm: 02 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 15 ngày liên tục trở lên đến dưới 01 tháng (30 ngày) và 760 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 2.823.310.000 đồng, trong đó có 05 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 5.000.000 đồng và 128 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (147 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 147.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 2.975.310.000 đồng (hai tỷ, chín trăm bảy mươi lăm triệu, ba trăm mười ngàn đồng chẵn).
2. Công ty TNHH Nhà hàng Xê Un Việt Nam, địa chỉ: Tổ 1, ấp Xóm Góc, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, gồm: 03 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 11.130.000 đồng (mười một triệu, một trăm ba mươi ngàn đồng chẵn).
3. Công ty TNHH Hikari Việt Nam, địa chỉ: KCN Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, gồm: 12 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 44.520.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng và 08 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (11 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 11.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 56.520.000 đồng (năm mươi sáu triệu, năm trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).
4. Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Long Thành Công, địa chỉ: Tổ 3, ấp Thanh Bình, xã Lộc An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, gồm: 18 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 66.780.000 đồng (sáu mươi sáu triệu, bảy trăm tám mươi ngàn đồng chẵn).
5. Công ty TNHH MTV Trang Minh Anh, địa chỉ: Ấp Xóm Góc, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, gồm: 16 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 59.360.000 đồng, trong đó có 05 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (05 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 5.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 64.360.000 đồng (sáu mươi bốn triệu, ba trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn).
6. Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Đăng Việt, địa chỉ: Tổ 7, khu 12, xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, gồm: 49 người lao động thỏa



thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 181.790.000 đồng, trong đó có 09 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (11 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 11.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 192.790.000 đồng (một trăm chín mươi hai triệu, bảy trăm chín mươi ngàn đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Long Thành chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Long Thành và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *ML*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THIẾT HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG
DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN V.T.C

(Đính kèm theo Quyết định số 3441/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian tạm hoãn thực hiện HĐLĐ/người việc không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương											
1	Nguyễn Văn Hiếu	Đóng gói	1 năm	8925469830	16/08/2021	11/09/2021	1.855.000	NGUYEN VAN HIEU	108872319582	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	352521504
2	Phan Thới Nhâm	Kho thành phẩm B1	1 năm	9622472093	16/08/2021	08/09/2021	1.855.000	PHAN THOI NHAM	105872319655	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	381868645
3	Trương Thị Kim Dung	Phân loại	Không xác định thời hạn	7510088448	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRUONG THI KIM DUNG	108872337849	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	385573329
4	Trần Thị Như Ý	Phân loại	Không xác định thời hạn	7722704582	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN THI NHU Y	104872319971	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273617080
5	Trương Thị Thủy	Phân loại	Không xác định thời hạn	7516182171	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRUONG THI THUY	103872319972	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	371302005
6	Trần Mỹ Tiên	Phân loại	Không xác định thời hạn	9521607891	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN MY TIEN	102872319973	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	385732010
7	Nguyễn Thị Chi	Phân loại	Không xác định thời hạn	7510148926	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI CHI	101872319974	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	385343469
8	Lê Thị Hiền	Phân loại	Không xác định thời hạn	7525416274	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE THI HIEN	100872319975	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272673248
9	Lô Thị Nho	Phân loại	Không xác định thời hạn	6623821340	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LO THI NHO	109872319976	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	240926818
10	Nguyễn Thị Yên	Phân loại	Không xác định thời hạn	9321750917	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI YEN	106872319979	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	364217684
11	Trương Thị Thương	Phân loại	Không xác định thời hạn	6422501011	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRUONG THI THUONG	105872319982	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	231241134

12	Nguyễn Thị Kim Phụng	Phân loại	Không xác định thời hạn	7716047117	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI KIM PHUNG	104872319983	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	351918710
13	Thạch Thị Thê	Phân loại	Không xác định thời hạn	7516100069	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	THACH THI THE	103872319984	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	334840635
14	Nguyễn Thị Hương	Phân loại	Không xác định thời hạn	7716039135	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI HUONG	108872337851	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	352246090
15	Nguyễn Thị Xuyên	Phân loại	Không xác định thời hạn	7716043088	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI XUYEN	102872319985	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	352069871
16	Phan Thị Thu Hà	Phân loại	Không xác định thời hạn	4420616139	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAN THI THU HA	101872319986	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	194142017
17	Huỳnh Thị Huỳnh Hoa	Phân loại	Không xác định thời hạn	9521327292	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HUYNH THI HUYNH HOA	100872319987	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	385888272
18	Trần Yến Nhi	Phân loại	Không xác định thời hạn	9622381953	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN YEN NHI	109872319988	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	382028253
19	Nguyễn Thị Lan	Phân loại	Không xác định thời hạn	7415095229	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI LAN	108872319989	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	241172451
20	Nguyễn Thị Thanh Thao	Phân loại	1 năm	7911353652	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI THANH THAO	109872319990	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273704326
21	Lâm Thị Đàm	Phân loại	1 năm	7409171019	16/08/2021	07/09/2021	3.710.000	LAM THI DAM	108872319991	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	385345919
22	Nguyễn Thị Nhiều	Phân loại	1 năm	8925158255	16/08/2021	07/09/2021	3.710.000	NGUYEN THI NHIEU	107872319992	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	352322235
23	Nguyễn Thị Mỹ Nhân	Phân loại	1 năm	7716043975	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI MY NHAN	104872319995	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	371697085
24	Trần Mỹ Hằng	Phân loại	1 năm	7715018432	16/08/2021	07/09/2021	3.710.000	TRAN MY HANG	103872319996	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272604834
25	Nguyễn Thị Diễm	Phân loại	6 tháng	9621725041	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI DIEM	101872966871	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	381060401
26	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	Phân loại	6 tháng	7514036855	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI HOANG OANH	100872966872	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272604010
27	Nguyễn Thị Ngọc Ân	Phân loại	6 tháng	7527023010	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI NGOC AN	108873166990	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272817327
28	Ngô Thị Hồng Sơn	Phân loại	6 tháng	8925487224	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGO THI HONG SON	107873296971	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	351888673



29	Nguyễn Thị Lệ	Phân loại	6 tháng	4707119276	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI LE	108873463175	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271779485
30	Huỳnh Thị Giao Linh	Phân loại	6 tháng	7515018357	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HUYNH THI GIAO LINH	101006500353	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	351923155
31	Trần Thị Diễm Giang	Phân loại	6 tháng	7716032620	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN THI DIEM GIANG	105873435563	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	079194006193
32	Phan Hoàng Oanh	QC	Không xác định thời hạn	4707139662	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAN HOANG OANH	106872337853	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271649092
33	Hoàng Thị Phương	QC	Không xác định thời hạn	7508207842	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HOANG THI PHUONG	106872339588	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	040182000555
34	Nguyễn Thị Lâm	QC	Không xác định thời hạn	4707046939	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI LAM	107872320001	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272801319
35	Hồ Minh Ba	QC	Không xác định thời hạn	7513179209	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HO MINH BA	105872320003	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	381734280
36	Trần Tiến Đạt	QC	Không xác định thời hạn	7912303291	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN TIEN DAT	104872320004	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273511450
37	Ngô Công Chính	QC	Không xác định thời hạn	7914188090	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGO CONG CHINH	101872337858	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272078187
38	Lê Ngọc Sơn	QC	Không xác định thời hạn	7510063736	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE NGOC SON	101872320007	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273474672
39	Phạm Thanh Như	QC	Không xác định thời hạn	7912316598	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAM THANH NHU	108872337863	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	261154173
40	Phan Thanh Phương	QC	Không xác định thời hạn	7914008302	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAN THANH PHUONG	106872340335	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	230625404
41	Trần Quang Đại	QC	Không xác định thời hạn	5414000225	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN QUANG DAI	106872337865	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	221329698
42	Trần Phúc Thiện	QC	Không xác định thời hạn	7516181794	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN PHUC THIEN	101872320010	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	352372192
43	Nguyễn Đình Linh	QC	Không xác định thời hạn	7716008732	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN DINH LINH	108872320013	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	077091000466
44	Dương Đình Thiện	QC	Không xác định thời hạn	77232327968	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DUONG DINH THIEN	104872337867	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273566250
45	Hà Ngọc Pháp	QC	Không xác định thời hạn	4705030156	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HA NGOC PHAP	107872320014	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271528878

46	Nguyễn Văn Vượng	QC	Không xác định thời hạn	7526824948	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN VUONG	106872320015	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272196270
47	Nguyễn Đạo Trung	QC	Không xác định thời hạn	7721622431	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN DAO TRUNG	105872320016	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273564891
48	Nguyễn Trọng Nghĩa	QC	Không xác định thời hạn	9623002113	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN TRONG NGHIA	104872320017	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	381833233
49	Trần Ngọc Sơn	QC	Không xác định thời hạn	7525367723	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN NGOC SON	102872320019	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272416016
50	Nguyễn Phi Hoài	QC	Không xác định thời hạn	7716047344	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN PHI HOAI	109866832481	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	221361242
51	Mai Đình Đạt	QC	Không xác định thời hạn	4216974495	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	MAI DINH DAT	109872320024	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	184208900
52	Hoàng Sơn	QC	Không xác định thời hạn	7515129813	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HOANG SON	107872320026	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273567619
53	Nguyễn Việt Khánh	QC	Không xác định thời hạn	9113008677	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VIET KHANH	106872320027	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	371692330
54	Hoàng Minh Huy	QC	Không xác định thời hạn	7721695681	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HOANG MINH HUY	105872320028	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273625699
55	Đặng Thái Duy	QC	Không xác định thời hạn	4420140003	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DANG THAI DUY	104872320029	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	044092000877
56	Nguyễn Quốc Đồng	QC	Không xác định thời hạn	6606189356	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN QUOC DONG	104869987462	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	182435966
57	Hoàng Anh Bách	QC	Không xác định thời hạn	7513058188	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HOANG ANH BACH	104872320031	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	187262091
58	Bùi Tuấn Nghiêm	QC	1 năm	6623636642	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	BUI TUAN NGHIEM	102872337869	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	241036110
59	Dương Ngọc Anh Vũ	QC	1 năm	7509015515	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DUONG NGOC ANH VU	104872337870	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	023913033
60	Phan Thanh Việt	QC	6 tháng	4620440838	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAN THANH VIET	109002401215	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	191988689
61	Cái Văn Cầu	QC	6 tháng	7516119869	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	CAI VAN CAU	107005686466	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	215187009
62	Phan Văn Tuấn	QC	6 tháng	9622130736	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAN VAN TUAN	103873335108	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	381702675



63	Mai Van Luong	Sấy phun	Không xác định thời hạn	7508155040	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	MAI VAN LUONG	102872337884	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271821942
64	Nguyễn Trung Đồ	Sấy phun	Không xác định thời hạn	7508241866	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN TRUNG DO	107872337891	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272728792
65	Trương Văn Dũng	Sấy phun	Không xác định thời hạn	4705007661	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRUONG VAN DUNG	101872337897	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271177657
66	Hồ Thanh Hòa	Sấy phun	Không xác định thời hạn	7513183874	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HO THANH HOA	100872337898	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	352221440
67	Hà Minh Sang	Sấy phun	Không xác định thời hạn	7709025016	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HA MINH SANG	108872337906	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271657641
68	Hứa Hoàng Vui	Sấy phun	Không xác định thời hạn	7516118992	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HUA HOANG VUI	106872337908	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	371565876
69	Phạm Đình Tuấn	Sấy phun	Không xác định thời hạn	7712008653	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAM DINH TUAN	103003123889	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271529079
70	Nguyễn Di Hưng	Sấy phun	Không xác định thời hạn	7516119509	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN DI HUNG	101003275588	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273567976
71	Nguyễn Khánh Dân	Sấy phun	Không xác định thời hạn	7516181786	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN KHANH DAN	105872339728	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	381339273
72	Vũ Văn Kỳ	Sấy phun	Không xác định thời hạn	7510177554	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	VU VAN KY	105872337912	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271496018
73	Lê Văn Nam	Sấy phun	Không xác định thời hạn	5420546727	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE VAN NAM	102872320170	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	221464760
74	Lê Đình Thái	Sấy phun	Không xác định thời hạn	7515017677	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE DINH THAI	101872320171	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272350487
75	Trần Thị Huyền	Tạp vụ	Không xác định thời hạn	7514176559	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN THI HUYEN	100872337917	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	352432206
76	Phạm Thị Huệ	Tạp vụ	Không xác định thời hạn	7514178011	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAM THI HUE	109872337918	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272592563
77	Đinh Thị Hồng	Tạp vụ	Không xác định thời hạn	7514182847	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DINH THI HONG	108872337919	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272300914
78	Ngô Thị Hòa	Tạp vụ	Không xác định thời hạn	7515129222	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGO THI HOA	109872337920	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	351194555
79	Đỗ Thị Kim Phương	Tạp vụ	Không xác định thời hạn	4707084201	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DO THI KIM PHUONG	108872337921	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271500844

80	Đặng Thị Thanh	Tập vụ	1 năm	4018419867	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DANG THI THANH	107872320199	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	187432911
81	Phan Tri Quốc	Thiết bị cơ điện	Không xác định thời hạn	7508241865	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAN TRI QUOC	108872337876	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271497623
82	Lê Việt Hùng	Thiết bị cơ điện	Không xác định thời hạn	7509061179	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE VIET HUNG	109872320106	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272800442
83	Phạm Ngọc Trọng	Thiết bị cơ điện	Không xác định thời hạn	7514179696	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAM NGOC TRONG	109872320119	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	173247958
84	An Thái Tuấn	Thiết bị cơ điện	Không xác định thời hạn	7525384729	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	AN THAI TUAN	106872320124	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272605519
85	Hà Duy Thuận	Thiết bị cơ điện	Không xác định thời hạn	6416010858	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HA DUY THUAN	103872320127	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	230690928
86	Trần Đình Luân	Thiết bị cơ điện	Không xác định thời hạn	6421709961	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN DINH LUAN	101872320129	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	230848461
87	Lê Thiên Thành	Thiết bị cơ điện	Không xác định thời hạn	7712027584	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE THIEN THANH	101872320131	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273671257
88	Nguyễn Thế Phú	Thiết bị cơ điện	Không xác định thời hạn	6721249328	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THE PHU	109872320133	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	245191788
89	Nguyễn Ngọc Trung	Thiết bị cơ điện	Không xác định thời hạn	4702005191	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN NGOC TRUNG	103872337883	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271324394
90	Huỳnh Hoàng Tú	Thiết bị cơ điện	Không xác định thời hạn	8321742829	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HUYNH HOANG TU	105872320137	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	321488351
91	Trần Minh Lam	Thiết bị cơ điện	Không xác định thời hạn	9122808569	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN MINH LAM	103872320139	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	371533629
92	Nguyễn Việt Quân	Thiết bị cơ điện	1 năm	7525431944	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VIET QUAN	105872320140	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272656202
93	Hoàng Ngọc Hiền	Thiết bị cơ điện	1 năm	7516183955	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HOANG NGOC HIEN	103872320142	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272719531
94	Vu Minh Tâm	Thiết bị cơ điện	1 năm	3823391449	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	VU MINH TAM	109872320146	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	038092002438
95	Nguyễn Văn Giang	Thiết bị cơ điện	1 năm	7512158740	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN GIANG	108872320147	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	035091002541
96	Huỳnh Xuân Trà	Thiết bị cơ điện	1 năm	7713012494	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HUYNH XUAN TRA	107872320148	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273405424



97	Lê Hiếu Nghĩa	Thiết bị cơ điện	1 năm	9321883114	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE HIEU NGHIA	106872320149	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	364014678
98	Nguyễn Hữu Lâm	Thiết bị cơ điện	1 năm	7526604182	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN HUU LAM	107872320150	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272951616
99	Dương Văn Hải	Thiết bị cơ điện	6 tháng	7710027081	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DUONG VAN HAI	107872966875	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	172281064
100	Bùi Công Trường	Thủ liệu	Không xác định thời hạn	7508166726	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	BUI CONG TRUONG	107872337889	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271006020
101	Vinh Thành	Thủ liệu	6 tháng	7508166732	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	VINH THANH	108872337890	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	250235632
102	Nguyễn Quốc Hải	Thủ liệu	Không xác định thời hạn	7509043155	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN QUOC HAI	106872337892	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271011819
103	Nguyễn Thành Trung	Thủ liệu	Không xác định thời hạn	7512197242	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THANH TRUNG	106872320151	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273587721
104	Hồ Phước Quý	Thủ liệu	Không xác định thời hạn	7513180377	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HO PHUOC QUY	102872337896	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	371257634
105	Nguyễn Di Phương	Thủ liệu	Không xác định thời hạn	7514182320	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN DI PHUONG	104872337900	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273567975
106	Nguyễn Lược	Thủ liệu	Không xác định thời hạn	7514183490	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN LUC	103872337901	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271304388
107	Nguyễn Văn Hiền	Thủ liệu	Không xác định thời hạn	7711009269	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN HAN	108006504913	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	381138080
108	Hà Như Ý	Thủ liệu	Không xác định thời hạn	7514047588	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HA NHU Y	101872337903	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	173212829
109	Nguyễn Văn Thành	Thủ liệu	Không xác định thời hạn	7515129210	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN THANH	109872337905	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271448400
110	Đinh Chung	Thủ liệu	Không xác định thời hạn	7511182519	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DINH CHUNG	107872337910	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272800245
111	Hồ Văn Trí	Thủ liệu	Không xác định thời hạn	7516124877	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HO VAN TRI	100872320157	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	363567174
112	Nguyễn Quốc Cường	Thủ liệu	Không xác định thời hạn	7525996971	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN QUOC CUONG	109872320158	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271324649
113	Phan Thế Quân	Thủ liệu	Không xác định thời hạn	7709032828	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAN THE QUAN	108872320159	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	183513032

114	Cao Hoàng Phi	Thổ liệu	Không xác định thời hạn	9121983778	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	CAO HOANG PHI	109872320160	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	371828661
115	Trần Văn Thà	Thổ liệu	Không xác định thời hạn	7526727570	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN VAN THA	107872320162	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271099910
116	Lê Văn Tiên	Thổ liệu	Không xác định thời hạn	9423205171	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE VAN TIEN	106872320163	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	366229564
117	Lê Ngọc Luân	Thổ liệu	Không xác định thời hạn	7715013142	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE NGOC LUAN	106872337911	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272629685
118	Nguyễn Văn Chính	Thổ liệu	Không xác định thời hạn	9122632126	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN CHINH	104872320165	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	370717415
119	Lê Lành	Thổ liệu	Không xác định thời hạn	5121411022	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE LANH	103872320166	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	212659597
120	Nguyễn Trung Thu	Thổ liệu	Không xác định thời hạn	9124076345	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN TRUNG THU	104872337913	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	370692941
121	Trần Thanh Tuấn	Thổ liệu	Không xác định thời hạn	7710027474	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN THANH TUAN	100872320172	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	077079001021
122	Nguyễn Hữu Tâm	Thổ liệu	Không xác định thời hạn	6823206079	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN HUU TAM	109872320173	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	250440129
123	Cao Văn Mông	Thổ liệu	Không xác định thời hạn	9122869673	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	CAO VAN MONG	108872320174	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	370832633
124	Huỳnh Văn Sơn	Thổ liệu	Không xác định thời hạn	9621938685	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HUYNH VAN SON	107872320175	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	381372638
125	Vũ Trọng Đức	Thổ liệu	Không xác định thời hạn	9124111864	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	VU TRONG DUC	106870968588	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	371532742
126	Lê Văn Tuyền	Thổ liệu	Không xác định thời hạn	4420565499	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE VAN TUYEN	106872320176	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	194019401
127	Tại Năng Vĩnh	Thổ liệu	Không xác định thời hạn	5820932328	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TAI NANG VINH	103872320179	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	264365250
128	Nguyễn Văn Thuyền	Thổ liệu	1 năm	7511181662	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN THUYEN	104872320180	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	381382870
129	Hoàng Văn Ngự	Thổ liệu	1 năm	4217153337	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HOANG VAN NGU	101872320183	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	183813707
130	Đinh Văn Trinh	Thổ liệu	1 năm	7716006881	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DINH VAN TRINH	100872320184	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	164442071

131	Trần Hoàng Tuấn	Thổ liệu	1 năm	7933582596	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN HOANG TUAN	108872320186	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	023794612
132	Lê Văn Kiệt	Thổ liệu	1 năm	7409300997	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE VAN KIET	105872320189	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	352207917
133	Thạch Sa Kinh	Thổ liệu	1 năm	8421393672	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	THACH SA KINH	104872320192	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	334116741
134	Phan Công Duyệt	Thổ liệu	1 năm	6422480630	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAN CONG DUY	101872320195	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	230634136
135	Dư Thành Hậu	Thổ liệu	1 năm	7716031840	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DU THANH HAU	103872337914	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	272605944
136	Mai Quốc Mạnh	Thổ liệu	1 năm	7916540360	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	MAI QUOC MANH	102872337915	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	272274052
137	Trần Viết Cường	Thổ liệu	1 năm	7516113329	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN VIET CUONG	105872524367	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	273345331
138	Lê Anh Thơ	Thổ liệu	1 năm	6221579796	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE ANH THO	101000674213	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	233085492
139	Trần Mạnh Lương	Thổ liệu	1 năm	7713005432	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN MANH LUONG	107001607637	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	181948815
140	Nguyễn Thành Đông	Thổ liệu	1 năm	4704041850	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THANH DONG	108002177461	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	271697726
141	Thạch Chên	Thổ liệu	6 tháng	9422137899	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	THACH CHEN	108873335103	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	365625640
142	Dương Quốc Cường	Thổ liệu	6 tháng	9423352789	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DUONG QUOC CUONG	109873435557	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	365118232
143	Lý Anh Khia	Thổ liệu	6 tháng	8924627943	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LY ANH KHIA	108873435558	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	351048537
144	Nguyễn Vũ Kim Anh	Thống kê	Không xác định thời hạn	7515129053	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VU KIM ANH	107872320041	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	077192001797
145	Nguyễn Hoài Thương	Thống kê	Không xác định thời hạn	7525323906	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN HOAI THUONG	100872320062	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	272066857
146	Nguyễn Thị Kim Anh	Văn phòng sản xuất	Không xác định thời hạn	7712025833	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI KIM ANH	109872320088	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	273319570
147	Vũ Thị Diệu Hiền	Văn phòng sản xuất	Không xác định thời hạn	7516182753	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	VU THI DIEU HIEN	109872320090	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	272225702

148	Lư Lưc	Văn phòng sản xuất	Không xác định thời hạn	4707046961	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LU LUC	107872320092	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	079067006363
149	Cao Thị Linh	Văn phòng sản xuất	1 năm	4022484642	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	CAO THI LINH	105872320094	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	186790675
150	Nguyễn Cao Những	Máy ép	Không xác định thời hạn	7513058184	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN CAO NHUNG	106872319799	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	215031554
151	Cao Tuấn Đạt	Máy ép	Không xác định thời hạn	6622474618	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	CAO TUAN DAT	108872319803	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	241782883
152	Nguyễn Tô Hoài	Máy ép	Không xác định thời hạn	7709013221	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN TO HOAI	107001300840	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	215156543
153	Huỳnh Văn Hào	Máy ép	Không xác định thời hạn	9522074387	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HUYNH VAN HAO	106872319805	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	385581904
154	Hồ Văn Tây	Máy ép	Không xác định thời hạn	9622950923	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HO VAN TAY	108872337754	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	381831713
155	Nguyễn Nhật Hiếu	Máy ép	Không xác định thời hạn	5221959062	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN NHAT HIEU	104872340325	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	215467818
156	Phạm Hoàng Dân	Máy ép	Không xác định thời hạn	9521605535	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAM HOANG DAN	103872319811	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	385822925
157	Nguyễn Văn Minh	Máy ép	Không xác định thời hạn	4420162374	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN MINH	109872319815	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	194641450
158	Lê Thành Được	Máy ép	Không xác định thời hạn	7715005909	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE THANH DUOC	107872319817	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	352359438
159	Cao Tuấn Thành	Máy ép	Không xác định thời hạn	6622473413	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	CAO TUAN THANH	106872319818	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	241780733
160	Lê Văn Kha	Máy ép	Không xác định thời hạn	7412013907	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE VAN KHA	106872337756	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	221387167
161	Nguyễn Văn Thành Hoan	Máy ép	1 năm	5820596044	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN THANH HOAN	106872319820	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	264470922
162	Trần Thanh Dũng	Máy ép	1 năm	7525408262	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN THANH DUNG	103872319823	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272741795
163	Trịnh Toàn Đình	Máy ép	1 năm	7916409432	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRINH TOAN DINH	102872319824	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	334810651
164	Trần Ngọc Bảo	Máy ép	1 năm	7714014886	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN NGOC BAO	104872337758	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	250716758

165	Vô Thành Luân	Máy ép	1 năm	7712019721	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	VO THANH LUAN	103872337759	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	225376628
166	Hồ Văn Nhật	Máy ép	1 năm	7510189640	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HO VAN NHAT	104872337760	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	271864604
167	Nguyễn Việt Tiến	Máy ép	1 năm	9122233017	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VIET TIEN	109872319839	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	371651735
168	Bùi Minh Thơ	Máy ép	1 năm	892266470	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	BUI MINH THO	106872319845	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	352553107
169	Nguyễn Văn Tinh	Máy ép	1 năm	6422432702	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN TINH	107872524365	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	230953071
170	Trình Bình Đăng	Máy ép	6 tháng	9521524502	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRINH BINH DANG	109872918582	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	385638999
171	Phạm Minh Hải	Máy ép	6 tháng	7511045612	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAM MINH HAI	102005798813	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	272258787
172	Nguyễn Tuấn Sang	Máy ép	Không xác định thời hạn	7515128704	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN TUAN SANG	101872337643	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	381834009
173	Nguyễn Văn Thịnh	Mộc	Không xác định thời hạn	4705007660	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN THINH	103872337722	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	271324243
174	Thân Văn Quân	Mộc	Không xác định thời hạn	7516184758	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	THAN VAN QUAN	103872319741	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	272181607
175	Huỳnh Văn Lung	Mộc	Không xác định thời hạn	7511180879	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HUYNH VAN LUNG	102872337723	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	270820660
176	Lê Phương Bình	Nghiên men	Không xác định thời hạn	7509043142	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE PHUONG BINH	106872337771	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	271564935
177	Phan Văn Sơn	Nghiên men	Không xác định thời hạn	7510028618	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAN VAN SON	105872337772	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	271203939
178	Nguyễn Văn Tư	Nghiên men	Không xác định thời hạn	7511176328	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN TU	104872337773	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	271178000
179	Mai Văn Thảo	Nghiên men	Không xác định thời hạn	7512196501	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	MAI VAN THAO	102872340327	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	164186236
180	Lê Quang Quyền	Nghiên men	Không xác định thời hạn	7513184983	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE QUANG QUYEN	102872337775	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	273004646
181	Trương Chấn Phong	Nghiên men	Không xác định thời hạn	7515125906	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRUONG CHAN PHONG	109872337778	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	351746129

182	Nguyễn Văn Tiến	Nghiên men	Không xác định thời hạn	4701007325	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN TIEN	108872337779	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271466345
183	Nguyễn Hữu Hòa	Nghiên men	Không xác định thời hạn	4704041871	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN HUU HOA	109872337780	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271324433
184	Hồ Hoàng Nam	Nghiên men	Không xác định thời hạn	7712016277	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HO HOANG NAM	108872337781	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	371257636
185	Huỳnh Nhật Hòa	Nghiên men	Không xác định thời hạn	7515130407	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HUYNH NHAT HOA	106872337783	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	371883594
186	Trần Văn Minh	Nghiên men	Không xác định thời hạn	7709011449	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN VAN MINH	108872319870	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	187088362
187	Lê Văn Tèo	Nghiên men	Không xác định thời hạn	9123920356	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE VAN TEO	104872319874	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	371279067
188	Phan Công Thái	Nghiên men	Không xác định thời hạn	6422498303	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAN CONG THAI	102872319876	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	230514848
189	Võ Văn Hậu	Nghiên men	1 năm	4216253834	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	VO VAN HAU	100872319880	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	183816809
190	Ngô Văn Mai	Nghiên men	1 năm	9321560530	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGO VAN MAI	109872319893	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	363878032
191	Nguyễn Quốc Bảo	Nghiên men	6 tháng	9621751430	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN QUOC BAO	103872061630	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	381868064
192	Trương Văn Gìn	Nghiên men	6 tháng	8923055630	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRUONG VAN GIN	102872966870	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	351180347
193	Ngô Văn Tiến	Nghiên men	6 tháng	7722382548	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGO VAN TIEN	109872983326	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	046073000557
194	Nguyễn Thị Khơi	Nhà bếp	1 năm	7516054336	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI KHOI	105871455749	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271166311
195	Trần Thị Hạnh	Nhà bếp	1 năm	4421139419	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN THI HANH	107872337922	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	034174007925
196	Huỳnh Văn Lùng	NL-MT	Không xác định thời hạn	7511180882	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HUYNH VAN LUNG	103872337761	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271190059
197	Trần Thị Thoa	NL-MT	6 tháng	7512193356	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN THI THOA	102872319849	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272117037
198	Chung Minh Hùng	NL-MT	Không xác định thời hạn	7512197245	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	CHUNG MINH HUNG	102872337762	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	022304050



199	Đinh Văn Trường	NL-MT	Không xác định thời hạn	7515125910	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DINH VAN TRUONG	100872319853	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	161855976
200	Nguyễn Chi Thanh	NL-MT	Không xác định thời hạn	7515128560	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN CHI THANH	101872337763	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	370493917
201	Lê Trọng Bình	NL-MT	Không xác định thời hạn	7516118175	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE TRONG BINH	109872337765	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	171293718
202	Đỗ Chí Tâm	NL-MT	Không xác định thời hạn	7409316692	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DO CHI TAM	108872319855	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	371142109
203	Vũ Xuân Thái	NL-MT	Không xác định thời hạn	7709010954	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	VU XUAN THAI	107872337767	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271809971
204	Trần Bá San	NL-MT	6 tháng	7516122018	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN BA SAN	106872337768	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	174518398
205	Đậu Đức Thông	NL-MT	Không xác định thời hạn	7516122019	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DAU DUC THONG	105872337769	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272801843
206	Hầu Cùn Sầu	NL-MT	Không xác định thời hạn	7711005443	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HAU CUN SAU	107872337770	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273589436
207	Trần Văn Lý	NL-MT	Không xác định thời hạn	642334962	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN VAN LY	104872319859	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	230325816
208	Nguyễn Thái Cang	NL-MT	Không xác định thời hạn	7939510137	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THAI CANG	104872319861	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	022555502
209	Lê Thanh Quân	NL-MT	1 năm	8722301384	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE THANH QUAN	106872524366	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	342128873
210	Võ Thành Hải	NL-MT	6 tháng	7526761411	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	VO THANH HAI	108873166988	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272878175
211	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Phân loại	Không xác định thời hạn	7508207810	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI THANH NHAN	104872337785	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271855025
212	Nguyễn Thị Kim Phương	Phân loại	Không xác định thời hạn	7509030961	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI KIM PHUONG	103872337786	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	270863672
213	Bùi Thị Lan	Phân loại	Không xác định thời hạn	7508241845	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	BUI THI LAN	102872337787	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271821133
214	Mai Thị Nguyệt	Phân loại	Không xác định thời hạn	7508241846	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	MAI THI NGUYET	101872337788	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271821129
215	Trần Thị Thắm	Phân loại	Không xác định thời hạn	7508155079	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRIEU THI THAM	100872337789	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	276126558

216	Hồ Thị Minh Tài	Phân loại	Không xác định thời hạn	7508155098	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HO THI MINH TAI	101872337790	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271908745
217	Nguyễn Thị Thanh Thi	Phân loại	Không xác định thời hạn	4704047426	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI THANH THI	105872319903	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272567919
218	Nguyễn Thị Khanh	Phân loại	Không xác định thời hạn	4707176689	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI KHANH	101872339244	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	090629657
219	Đào Thị Ngoan	Phân loại	Không xác định thời hạn	7509112369	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DAO THI NGOAN	100872337791	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272021510
220	Đinh Thị Bạch Dương	Phân loại	Không xác định thời hạn	7509061128	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DINH THI BACH DUONG	109872337792	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272225918
221	Lê Thị Nuôi	Phân loại	Không xác định thời hạn	7509061126	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE THI NUOI	108872337793	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272062714
222	Dương Thị Yến Nhi	Phân loại	Không xác định thời hạn	7510031326	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DUONG THI YEN NHI	103872319905	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	371497472
223	Nguyễn Thị Hòa	Phân loại	Không xác định thời hạn	7510107729	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI HOA	107872337794	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272064161
224	Huỳnh Thị Bích Vỹ	Phân loại	Không xác định thời hạn	7510109837	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HUYNH THI BICH VY	106872337795	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	264354363
225	Trần Thị Phương	Phân loại	Không xác định thời hạn	7510109838	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN THI PHUONG	105872337796	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271809635
226	Hồ A Múi	Phân loại	Không xác định thời hạn	7510109848	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HIO A MUI	104872337797	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271214031
227	Võ Thị Thanh Thu	Phân loại	Không xác định thời hạn	7508035577	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	VO THI THANH THU	103872337798	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271324361
228	Lê Thị Thủy	Phân loại	Không xác định thời hạn	7511177824	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE THI THUY	101872319907	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272728644
229	Lê Thị Kiều Trang	Phân loại	Không xác định thời hạn	7511178532	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE THI KIEU TRANG	102872337799	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271345017
230	Trần Thị Thanh	Phân loại	Không xác định thời hạn	7511182362	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN THI THANH	107872337800	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	371257632
231	Lê Thị Kiều Trinh	Phân loại	Không xác định thời hạn	7511183117	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE THI KIEU TRINH	106872337801	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271637999
232	Nguyễn Thị Đàm	Phân loại	Không xác định thời hạn	7511183846	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI DAM	105872337802	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	381756959



233	Hoàng Thị Liet	Phân loại	Không xác định thời hạn	7511183848	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HOANG THI LIET	104872337803	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	272435704
234	Nguyễn Thị Mai	Phân loại	Không xác định thời hạn	7512193312	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI MAI	103872337804	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	271307815
235	Nguyễn Thị Bầy	Phân loại	Không xác định thời hạn	7512193313	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI BAY	102872337805	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	271095675
236	Đinh Thị Dung	Phân loại	Không xác định thời hạn	7512193318	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DINH THI DUNG	109872319909	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	038184006731
237	Lê Thị Tâm	Phân loại	Không xác định thời hạn	7508226977	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE THI TAM	101872337806	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	173529707
238	Nguyễn Thị Hậu	Phân loại	Không xác định thời hạn	7512193323	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI HAU	100872337807	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	371739487
239	Đoàn Thị Thảo Trang	Phân loại	Không xác định thời hạn	7512193324	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DOAN THI THAO TRANG	109872337808	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	272226085
240	Nguyễn Thị Măng	Phân loại	Không xác định thời hạn	7512193326	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI MANG	108872337809	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	381569774
241	Phạm Thị Miên	Phân loại	Không xác định thời hạn	7511177551	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAM THI MIEN	100872337810	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	272043842
242	Vô Thị Dèo	Phân loại	Không xác định thời hạn	7512196484	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	VO THI DEO	109872337811	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	371515114
243	Lê Thị Liên	Phân loại	Không xác định thời hạn	7512196493	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE THI LIEN	108872337812	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	271338877
244	Ngô Thị Lê Ai	Phân loại	Không xác định thời hạn	7513179191	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGO THI LE AI	100872319911	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	342031027
245	Nguyễn Thị Phương	Phân loại	Không xác định thời hạn	7513180365	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI PHUONG	107872337813	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	271886580
246	Lê Bà Phú	Phân loại	Không xác định thời hạn	7513182966	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE BA PHU	106872337814	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	271908471
247	Lê Thị Kiều Diễm	Phân loại	Không xác định thời hạn	7513183671	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE THI KIEU DIEM	105872337815	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	273457324
248	Lê Thị Nga	Phân loại	Không xác định thời hạn	7514177978	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE THI NGA	107872319914	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	096186000315
249	Huỳnh Thị Cúc	Phân loại	Không xác định thời hạn	7514181552	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HUYNH THI CUC	102872337820	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	273532898

250	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Phân loại	Không xác định thời hạn	7514181553	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI MY LINH	100872337822	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	370723991
251	Ngô Thị Quế	Phân loại	Không xác định thời hạn	7509091158	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGO THI QUE	105872319916	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272728476
252	Nguyễn Thị Phương	Phân loại	Không xác định thời hạn	7514181641	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI PHUONG	109872337823	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271583645
253	Nguyễn Thị Nhi	Phân loại	Không xác định thời hạn	7514179291	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI NHI	108872337824	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271461512
254	Nguyễn Thị Hồng Thảo	Phân loại	Không xác định thời hạn	7514181653	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI HONG THAO	107872337825	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271324534
255	Lương Thị Hồng Nga	Phân loại	Không xác định thời hạn	7513022968	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LUONG THI HONG NGA	105872337827	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272415760
256	Hoàng Thị Kim Phương	Phân loại	Không xác định thời hạn	4707089017	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HOANG THI KIM PHUONG	104872337828	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271526769
257	Phan Thị Kim Ngân	Phân loại	Không xác định thời hạn	7514182288	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAN THI KIM NGAN	101872340328	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	321480896
258	Nguyễn Thị Quyên	Phân loại	Không xác định thời hạn	7712030087	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI QUYEN	103872337829	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273588527
259	Cao Thị Hoa Hồng	Phân loại	Không xác định thời hạn	7514182834	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	CAO THI HOA HONG	103872319918	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273680938
260	Nguyễn Thị Quỳnh	Phân loại	Không xác định thời hạn	4701007277	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI QUYNH	103872337831	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272522860
261	Nguyễn Thị Xuân Thảo	Phân loại	Không xác định thời hạn	7515129066	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI XUAN THAO	102002259961	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271324423
262	Trương Thị Thủy Vân	Phân loại	Không xác định thời hạn	7713004530	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRUONG THI THUY VAN	102872337832	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271909705
263	Phạm Thị Huế	Phân loại	Không xác định thời hạn	7515130180	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAM THI HUE	101872337833	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272741659
264	Trần Thị Mộng Thủy	Phân loại	Không xác định thời hạn	7515130186	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN THI MONG THUY	100872337834	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	341158065
265	Lê Thị Quế	Phân loại	Không xác định thời hạn	7508106940	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE THI QUE	109872337835	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271397699
266	Nguyễn Thị Nữ	Phân loại	Không xác định thời hạn	7508207836	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI NO	108872337836	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272705440



267	Cao Thị Bằng	Phân loại	Không xác định thời hạn	7510107721	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	CAO THI BANG	107872337837	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	371388645
268	Lê Thị Thủy Tinh	Phân loại	Không xác định thời hạn	7508154617	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE THI THUY TINH	106872337838	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272770282
269	Lê Thị Loan	Phân loại	Không xác định thời hạn	7710035253	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE THI LOAN	103872319920	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271820227
270	Nguyễn Thị Sương	Phân loại	Không xác định thời hạn	7711028611	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI SUONG	107872337840	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272117076
271	Phạm Thị Hương	Phân loại	Không xác định thời hạn	7514180433	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAM THI HUONG	100872340329	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	187304097
272	Nguyễn Thị Hồng	Phân loại	Không xác định thời hạn	7508245984	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI HONG	106872337841	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271094391
273	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Phân loại	Không xác định thời hạn	7510123066	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI THANH THUY	105872337842	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273143060
274	Nguyễn Thị Trong	Phân loại	Không xác định thời hạn	7512197962	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI TRONG	104872337843	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	385636308
275	Phạm Thị Bích Loan	Phân loại	Không xác định thời hạn	7516121400	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAM THI BICH LOAN	103872337844	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	371695054
276	Hồ Thị Hoàng Em	Phân loại	Không xác định thời hạn	7713004852	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HO THI HOANG EM	102872337845	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	371215423
277	Đinh Thu Hồng	Phân loại	Không xác định thời hạn	7516122666	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DINH THU HONG	101872337846	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	385650172
278	Cao Thị Ngọc Hương	Phân loại	Không xác định thời hạn	7714028171	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	CAO THI NGOC HUONG	100872337847	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	365810203
279	Nguyễn Thị Thanh Ngân	Phân loại	Không xác định thời hạn	7514177238	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI THANH NGAN	101872319922	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	058195000521
280	Đào Thị Thoan	Phân loại	Không xác định thời hạn	7511182594	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DAO THI THOAN	107872319926	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	034185002670
281	Nguyễn Thị Biên	Phân loại	Không xác định thời hạn	7516182966	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI BIEN	105872319928	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	381893122
282	Phan Thị Loan	Phân loại	Không xác định thời hạn	7516183417	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAN THI LOAN	105872319930	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	231045733
283	Phan Thị Nương	Phân loại	Không xác định thời hạn	7516183418	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAN THI NUONG	103872319932	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	230834486

284	Trần Thị Thanh Thủy	Phân loại	Không xác định thời hạn	7516183637	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN THI THANH THUY	101872319934	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271643793
285	Phạm Bảo Yến	Phân loại	Không xác định thời hạn	7516184362	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAM BAO YEN	109872319936	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	241719913
286	Nguyễn Thị Nga	Phân loại	Không xác định thời hạn	7525996975	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI NGA	105006545832	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271466229
287	Phạm Thị Ngọc Huyền	Phân loại	Không xác định thời hạn	5820603386	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAM THI NGOC HUYEN	107872319941	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	173717820
288	Phạm Thị Minh Hằng	Phân loại	Không xác định thời hạn	3823598846	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAM THI MINH HANG	105872319943	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	038188004744
289	Lâm Thị Hồng Vân	Phân loại	Không xác định thời hạn	8422438453	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LAM THI HONG VAN	102872319946	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273549484
290	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	Phân loại	Không xác định thời hạn	7722638670	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI NGOC GIAU	109872319949	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	371705891
291	Đỗ Thị Phương	Phân loại	Không xác định thời hạn	7722638673	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DO THI PHUONG	108872319952	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	352269018
292	Nguyễn Thị Ngọc Như	Phân loại	Không xác định thời hạn	9621363028	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI NGOC NHU	104872319956	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	381432051
293	Dương Mỹ Anh	Phân loại	Không xác định thời hạn	7938127557	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DUONG MY ANH	101872319959	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	025671914
294	Mai Thị Hoài Phương	Phân loại	Không xác định thời hạn	7914113664	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	MAI THI HOAI PHUONG	102872319960	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	361656250
295	Mã Thanh Thảo	Phân loại	Không xác định thời hạn	7416053128	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	MA THANH THAO	100872319962	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	385346639
296	Nguyễn Thị Phương	Phân loại	Không xác định thời hạn	4707075804	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI PHUONG	109872319963	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	025923243
297	Thành Thị Yến Nho	Phân loại	Không xác định thời hạn	7422574128	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	THANH THI YEN NHO	108872319964	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	264435917
298	Phan Hoàng Yến	Phân loại	Không xác định thời hạn	7709021800	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAN HOANG YEN	109872337848	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271466274
299	Châu Thị Mỹ Tuyền	Phân loại	Không xác định thời hạn	7526761252	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	CHAU THI MY TUYEN	107872319965	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272924811
300	Danh Thị Đình	Phân loại	Không xác định thời hạn	7715002769	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DANH THI DINH	106872319966	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	366012835



301	Vũ Thị Tuyết	Phân loại	Không xác định thời hạn	3816023472	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	VU THI TUYET	105872319967	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	174290650
302	Lê Thị Liên	Phân loại	Không xác định thời hạn	6423315843	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE THI LIEN	104872319968	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	230694501
303	Vũ Thị Duật	Phân loại	Không xác định thời hạn	3824625989	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	VU THI DUAT	100868019838	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	038185004182
304	Trương Thị Ảnh	Phân loại	Không xác định thời hạn	9124024557	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRUONG THI ANH	103872319969	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	371063251
305	Đào Bá Quý	Bảo trì tổng hợp	6 tháng	7514179695	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DAO BA QUY	106872320039	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271886298
306	Đặng Thành Thất	Bảo trì tổng hợp	1 năm	9122489989	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DANG THANH THAT	108873296955	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	371748233
307	Nguyễn Hữu Năm	Bảo trì XN-XX	Không xác định thời hạn	7516182265	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN HUU NAM	102872320046	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	077094003018
308	Nguyễn Văn Giàu	Bảo trì XN-XX	Không xác định thời hạn	7715024138	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN GIAU	102872325450	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	077097000492
309	Dương Ngọc Châu	Bảo trì XN-XX	6 tháng	7016030427	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DUONG NGOC CHAU	100866927972	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	221369346
310	Lê Văn Tuấn	Chuyển men	Không xác định thời hạn	4706092401	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE VAN TUAN	100872337559	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271010001
311	Nguyễn Văn Hoa	Chuyển men	Không xác định thời hạn	4707046902	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN HOA	101872337560	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271089770
312	Huỳnh Thị Thu Thủy	Chuyển men	Không xác định thời hạn	4707046884	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HUYNNH THI THU THUY	107872319410	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	064180000027
313	Lê Thị Ngọc Thông	Chuyển men	Không xác định thời hạn	4707170200	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE THI NGOC THONG	108872337563	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271855399
314	Đào Thị Khuyên	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7509030960	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DAO THI KHUYEN	106872319411	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	151801924
315	Ngô Thị Tuyết	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7508155064	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGO THI TUYET	105872319412	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	276014075
316	Trình Văn Anh	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7509043037	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRINH VAN ANH	106872337565	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	173303493
317	Trần Thị Lê Hằng	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7509043040	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN THI LE HANG	104872387679	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	270862315

318	Nguyễn Thị Tiếng	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7508226366	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI TIENG	105872337566	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271878221
319	Nguyễn Thị Thủy	Chuyển men	Không xác định thời hạn	5107020080	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI THUY	104872319413	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272592340
320	Nguyễn Thủy Lý	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7509061124	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THUY LY	105872338756	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	183678428
321	Phạm Thị Trang	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7509111417	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAM THI TRANG	103872337568	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271307561
322	Phạm Thị Lành	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7509112358	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAM THI LANH	102872337569	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272317692
323	Đỗ Thị Luyến	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7509112360	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DO THI TUYEN	102872319415	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272567500
324	Trần Thị Thu Sương	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7510031340	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN THI THU SUONG	104872337570	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272078237
325	Nguyễn Thị Hải Anh	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7510031344	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI HAI ANH	101872319416	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272604988
326	Đào Thị Huệ	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7510031346	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DAO THI HUE	105005444770	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272117135
327	Nguyễn Thị Mai	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7510031349	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI MAI	103872337571	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271214154
328	Trần Thị Minh Hương	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7510031351	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN THI MINH HUONG	102872337572	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271466336
329	Trần Kim Phương	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7510107714	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN KIM PHUONG	101872337573	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271282214
330	Nguyễn Thị Bích Liên	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7510109827	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI BICH LIEN	100872337574	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271878117
331	Nguyễn Thị Hoa	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7510031348	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI HOA	108872337576	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271214153
332	Hồ Thị Xấu	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7511175865	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HO THI XAU	100872319417	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	211952678
333	Nguyễn Thị Thắm	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7511175866	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI THAM	109872319418	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272567611
334	Phạm Thị Phương	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7511177813	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAM THI PHUONG	107872337577	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	191145623



335	Mai Thuy Linh	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7511178519	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	MAI THUY LINH	106872337578	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	381557044
336	Phùng Thi Nét	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7511178522	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHUNG THI NET	104872338854	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	090948661
337	Thân Thị Hồng Hạnh	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7511178523	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	THAN THI HONG HANH	105872337579	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272202820
338	Huỳnh Thanh Sang	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7511180869	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HUYNH THANH SANG	106872337580	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272434293
339	Trần Thị Huyền	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7511180892	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN THI HUYEN	104872337582	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	371705001
340	Vu Thị Cam	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7511180900	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	VU THI CAM	103872337583	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271738580
341	Trần Thị Phước Khé	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7511180904	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN THI PHUOC KHE	102872337584	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	205773496
342	Nguyễn Trường Giang	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7511183115	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN TRUONG GIANG	101872337585	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	371149515
343	Bùi Thị Ánh	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7511183116	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	BUI THI ANH	100872337586	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	197135495
344	Phan Thị Lành	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7708025701	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAN THI LANH	108872337588	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	191544700
345	Vô Thị Mỹ Tiên	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7512193303	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	VO THI MY TIEN	107872337589	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273587746
346	Nguyễn Thị Hà	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7512193304	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI HA	108006362367	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	194058593
347	Nguyễn Thị Kim Thoa	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7512193305	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI KIM THOA	109872319420	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	352133499
348	Bùi Thị Kim Ngân	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7512193308	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	BUI THI KIM NGAN	108872337590	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271011858
349	Nguyễn Thị Nga	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7512194153	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI NGA	107872337591	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272522145
350	Nguyễn Văn Dũng	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7513179175	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN DUNG	106872337592	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271779033
351	Lê Thị Thắm	Chuyển men	Không xác định thời hạn	4703007980	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE THI THAM	104872337594	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271099719

352	Phan Văn Cường	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7513180345	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAN VAN CUONG	106872319423	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	364178293
353	Hồ Anh Tuấn	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7513182062	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HO ANH TUAN	106007031194	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	194600868
354	Lê Thị Mãng	Chuyển men	Không xác định thời hạn	4707176670	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE THI MANG	102872337596	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271342911
355	Lư Thị Hoa	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7712021887	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LU THI HOA	101872337597	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	121592440
356	Dương Thị Kim Thanh	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7709010758	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DUONG THI KIM THANH	105872319424	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	077183002294
357	Võ Thị Mộng Trinh	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7513182410	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	VO THI MONG TRINH	100872337598	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272629706
358	Nguyễn Thị Ba	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7514178959	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI BA	108003885665	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	381328361
359	Hoàng Thanh Việt	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7514179680	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HOANG THANH VIET	104872337600	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273320069
360	Lưu Hoàng Hà	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7514181550	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LUU HOANG HA	103872337601	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	366176986
361	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7514182259	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI NGOC HA	101872337603	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271649148
362	Lê Thị Toàn	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7709016249	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE THI TOAN	104872319425	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272878333
363	Mai Thị Ngọc Nga	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7514182262	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	MAI THI NGOC NGA	100872337604	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271397441
364	Nguyễn Hoàng Anh	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7512193256	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN HOANG ANH	109872337605	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273251008
365	Vương Gia Phong	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7515129575	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	VUONG GIA PHONG	108872337606	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273532406
366	Đoàn Châu Thanh	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7413107673	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DOAN CHAU THANH	107872337607	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	371161913
367	Trần Văn Lâm	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7708024201	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN VAN LAM	109003009039	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271976233
368	Lê Hữu Long	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7712015650	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE HUU LONG	106872337608	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	363961689



369	Tài Vinh Long	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7516182872	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TAI VINH LONG	103872319426	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	264365278
370	Võ Ngọc Mười	Chuyển men	Không xác định thời hạn	9622899364	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	VO NGOC MUOI	102872319427	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	331019377
371	Đoàn Văn Non	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7722638664	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DOAN VAN NON	101872319428	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	364059203
372	Nguyễn Văn Cường	Chuyển men	Không xác định thời hạn	9122806359	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN CUONG	100872319429	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	371033975
373	Lâm Quốc Chiến	Chuyển men	Không xác định thời hạn	9522053123	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LAM QUOC CHIEN	101872319430	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	385367351
374	Thạch Rà	Chuyển men	Không xác định thời hạn	8422483717	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	THACH RA	100872319431	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	334519496
375	Dương Văn Vương	Chuyển men	Không xác định thời hạn	5820668814	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DUONG VAN VUONG	108872319433	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	264406860
376	Lê Thanh Cường	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7416053152	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE THANH CUONG	107872319434	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	385799472
377	Đỗ Thành Chiến	Chuyển men	Không xác định thời hạn	8924669805	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DO THANH CHIEN	105872319436	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	351297494
378	Nguyễn Hiếu Trung	Chuyển men	Không xác định thời hạn	9221577986	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN HIEU TRUNG	103868197080	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	092092002750
379	Đỗ Xuân Đồng	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7716046117	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DO XUAN DONG	103866832448	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	241197423
380	Nguyễn Thị Tâm	Chuyển men	Không xác định thời hạn	6422749844	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI TAM	104872319440	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	230706700
381	Nguyễn Văn Long	Chuyển men	Không xác định thời hạn	7416264131	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN LONG	101872319443	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	230830348
382	Nguyễn Văn Vinh	Chuyển men	1 năm	8925158253	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN VINH	108872319446	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	351850886
383	Trương Văn Tới	Chuyển men	1 năm	9122020958	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRUONG VAN TOI	106872319450	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	371268689
384	Hồ Duy Phong	Chuyển men	1 năm	9621389569	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HO DUY PHONG	105872319451	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	381300331
385	Cao Thương Đại	Chuyển men	1 năm	9422203999	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	CAO THUONG DAI	104872319452	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	366363962

386	Phạm Văn Tiến	Chuyển men	1 năm	9321903802	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAM VAN TIEN	103872319453	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	363738161
387	Trần Quốc Kiệt	Chuyển men	1 năm	9423113379	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN QUOC KIET	102872303909	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	366272354
388	Đỗ Anh Tiến	Chuyển men	1 năm	7722762835	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DO ANH TIEN	101872319455	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273567577
389	Hồ Xuân Thành	Chuyển men	1 năm	7515028824	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HO XUAN THANH	109870003409	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273565845
390	Dương Hoàng Hân	Chuyển men	1 năm	7716017998	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DUONG HOANG HAN	109872319457	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272467903
391	Phạm Trường Văn	Chuyển men	1 năm	5121311424	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAM TRUONG VAN	108872319458	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	212849713
392	Nguyễn Hoài Hưng	Chuyển men	1 năm	5121042541	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN HOAI HUNG	107872319459	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	212849484
393	Trần Văn Lương	Chuyển men	1 năm	7525501834	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN VAN LUONG	108872319460	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	342047061
394	Thạch Sân Vô	Chuyển men	1 năm	7916049443	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	THACH SAN VO	104872319464	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	334380126
395	Nguyễn Vũ Trường	Chuyển men	1 năm	7913056285	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VU TRUONG	101866964072	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	381448850
396	Ngô Sĩ Hoàng Giang	Chuyển men	1 năm	7525335304	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGO SI HOANG GIANG	101872319467	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272656590
397	Nguyễn Văn Bích La	Chuyển men	1 năm	8722046891	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN BICH LA	103872349001	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	341512941
398	Phạm Hoài An	Chuyển men	1 năm	8925085272	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAM HOAI AN	104872349013	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	352639148
399	Phạm Văn Thông	Chuyển men	6 tháng	5221579029	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAM VAN THONG	101872918565	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	215515384
400	Huỳnh Công Linh	Chuyển men	6 tháng	9121922988	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HUYNH CONG LINH	100872918566	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	371998418
401	Nguyễn Quốc Anh	Chuyển men	6 tháng	9621845632	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN QUOC ANH	109872918567	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	381968589
402	Mai Tài Anh	Chuyển men	6 tháng	9622776749	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	MAI TAI ANH	107872918569	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	381961854



403	Võ Văn Phát	Chuyển men	6 tháng	9222313561	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	VO VAN PHAT	102872966855	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	092099004171
404	Đoàn Vinh Kỳ	Chuyển men	6 tháng	9123439873	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DOAN VINH KY	101872966856	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	371947111
405	Lê Thuần Quang	Chuyển men	6 tháng	9712645727	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE THUAN QUANG	100872966857	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	183831850
406	Nguyễn Văn Bằng	Chuyển men	6 tháng	8925213824	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN BANG	100873166974	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	352464353
407	Nguyễn Công Ninh	Chuyển men	6 tháng	7525352979	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN CONG NINH	108873166976	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272984468
408	Nguyễn Văn Đình	Chuyển men	6 tháng	7512158450	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN DINH	102867326002	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271848139
409	Trần Văn Lành	Đóng gói	Không xác định thời hạn	4707046926	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN VAN LANH	103005444796	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271528393
410	Lê Văn Hưng	Đóng gói	Không xác định thời hạn	4707046937	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE VAN HUNG	105872337612	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272371936
411	Trần Minh Tân	Đóng gói	Không xác định thời hạn	4707046927	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN MINH TAN	104005444801	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	190900988
412	Huỳnh Văn Hà	Đóng gói	Không xác định thời hạn	4707170210	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HUYNH VAN HA	104872337613	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271177921
413	Lương Văn Trâm	Đóng gói	Không xác định thời hạn	4707170207	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LUONG VAN TRAM	103872337614	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272062016
414	Trần Bình Trí	Đóng gói	Không xác định thời hạn	4707170217	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN BINH TRI	102872337615	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272728386
415	Dương Văn Hiệp	Đóng gói	Không xác định thời hạn	4707170216	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DANG VAN HIEP	101872337616	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272062067
416	Nguyễn Văn Mai	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7509043099	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN MAI	100872337617	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271099741
417	Nguyễn Văn Hưng	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7509043102	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN HUNG	109872337618	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272705441
418	Võ Văn Phái	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7510109840	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	VO VAN PHAI	108872337619	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271307958
419	Lương Hồng Ảnh	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7510110584	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LUONG HONG ANH	109872337620	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271066272

420	Nguyễn Ngọc Nam	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7511178533	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN NGOC NAM	108872337621	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	261149373
421	Nguyễn Tổng	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7511180906	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN TONG	107872337622	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271066733
422	Nguyễn Quốc Sử	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7511182365	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN QUOC SU	106872337623	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	340817237
423	Nguyễn Chi Linh	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7511183128	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN CHI LINH	105872337624	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	381461451
424	Nguyễn Tiến Thắng	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7511183847	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN TIEN THANG	101872319470	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	077074000987
425	Đặng Văn Tuấn	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7512193309	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DANG VAN TUAN	103872337626	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	363762731
426	Lê Hoàng Lâm	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7512197231	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE HOANG LAM	102872337627	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	381569899
427	Nguyễn Đạo Phi	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7513177625	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN DAO PHI	101872337628	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273520655
428	Lữ Trọng Giang	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7513177626	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LU TRONG GIANG	100872319471	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	038091018237
429	Nguyễn Văn Giàu	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7513179184	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN GIAU	100872337629	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	381171778
430	Đặng Văn Danh	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7513179187	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DANG VAN DANH	101872337630	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271909271
431	Châu Công Ngăn	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7513179192	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	CHAU CONG NGAN	100872337631	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	340743301
432	Ngô Thế Nhơn	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7513180362	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGO THE NHON	108872338969	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	045079000023
433	Hoàng Đức Vương	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7513180363	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HOANG DUC VUONG	109872319472	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	075087000274
434	Thái Minh Hiếu	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7513182411	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	THAI MINH HIEU	107007031212	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272383653
435	Trần Văn Duy	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7513182418	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN VAN DUY	108872319473	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	363843462
436	Nguyễn Duy Khánh	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7513182968	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN DUY KHANH	107872319474	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	2735539940



437	Lưu Hoàng Hiếu	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7512196816	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LIU HOANG HIEU	108872337633	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	385669549
438	Đỗ Hữu Đạt	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7513184364	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DO HUU DAT	106872319475	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	273543338
439	Nguyễn Đức Thiện	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7513184367	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN DUC THIEN	101872339091	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	211744303
440	Hoàng Minh Thành	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7514177980	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HOANG MINH THANH	107872337634	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	271798385
441	Nguyễn Tấn Giang	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7514177981	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN TAN GIANG	106872337635	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	273091657
442	Đỗ Thành Hoàng	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7514177986	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DO THANH HOANG	105872337636	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	273333795
443	Nguyễn Thanh Hưng	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7514179685	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THANH HUNG	104001491072	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	273022472
444	Trần Quý Trung	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7514181562	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN QUI TRUNG	104872337637	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	352480774
445	Mai Văn Cộp	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7514181566	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	MAI VAN COP	103872337638	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	361545175
446	Lương Văn Hoàng	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7514181648	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LUONG VAN HOANG	102872337639	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	022146016
447	Nguyễn Xuân Ngọc	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7514182284	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN XUAN NGOC	102001720355	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	273563960
448	Nguyễn Văn Bình	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7510104568	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN BINH	104872337640	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	273276832
449	Nguyễn Văn Long	Đóng gói	Không xác định thời hạn	4704041895	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN LONG	102872337642	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	271696125
450	Nguyễn Hồ Quang	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7515127878	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN HO QUANG	100002177469	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	273596278
451	Phan Văn Cảnh	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7412216289	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAN VAN CANH	100872337644	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	363544673
452	Đoàn Ngọc Tây	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7515129067	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DOAN NGOC TAY	104002314278	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	351740323
453	Trần Văn Tương	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7515129068	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN VAN TUONG	109872337645	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	351190922

454	Thạch Tâm	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7515130183	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	THẠCH TÂM	105872319476	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	084093000019
455	Trương Huỳnh Đức	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7515131911	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRUONG HUYNH DUC	101001519773	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272467075
456	Trần Du	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7508241854	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN DU	108872337646	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271307907
457	Huỳnh Thanh Huệ	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7414192084	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HUYNH THANH HUE	100003009041	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	371369012
458	Nguyễn Duyệt	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7712027865	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN DUYET	106872339102	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	183637490
459	Đào Thanh Phong	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7710010320	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DAO THANH PHONG	107003009044	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	341001700
460	Nguyễn Thanh Ca	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7516122668	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THANH CA	103872319478	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	093089000146
461	Lê Văn Thông	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7516125029	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE VAN THONG	102872319479	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	381686275
462	Đinh Văn Tùng	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7516182877	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DINH VAN TUNG	103872319480	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	230806170
463	Mai Văn Phúc	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7516055928	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	MAI VAN PHUC	106872296742	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	092098002081
464	Chin Văn Tòa	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7516182511	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	CHIN VAN TOA	102872319481	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	381428268
465	Chu Hai Thoai	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7516182513	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	CHU HAI THOAI	101872319482	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271696898
466	Vũ Xuân Huy	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7716037289	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	VU XUAN HUY	100872319483	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272876221
467	Nguyễn Văn Quyền	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7721736518	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN QUYEN	108872319485	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273028419
468	Hồ Ngọc Thành Dũng	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7722312127	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HO NGOC THANH DUNG	107872319486	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271173712
469	Trương Văn Kỳ	Đóng gói	Không xác định thời hạn	9622899377	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRUONG VAN KY	106872319487	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	371369306
470	Hồ Thanh Liêm	Đóng gói	Không xác định thời hạn	8422438455	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HO THANH LIEM	105872319488	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	331486023

471	Nguyễn Hoàng Luân	Dòng gói	Không xác định thời hạn	9123882570	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN HOANG LUAN	104872296826	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	371903947
472	Nguyễn Văn Hiếu	Dòng gói	Không xác định thời hạn	8923914698	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN HIEU	102872319493	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	352215933
473	Nguyễn Thanh Bảo	Dòng gói	Không xác định thời hạn	7509061920	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THANH BAO	100872319495	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272064859
474	Hồ Văn Lanh	Dòng gói	Không xác định thời hạn	9222024427	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HO VAN LANH	109872319496	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	362484938
475	Nguyễn Văn Dễ	Dòng gói	Không xác định thời hạn	9522046292	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN DE	106872319499	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	385521594
476	Huỳnh Quý Giàu	Dòng gói	Không xác định thời hạn	7713021272	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HUYNH QUY GIAU	100872319501	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272434300
477	Huỳnh Văn Miến	Dòng gói	Không xác định thời hạn	7516120363	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HUYNH VAN MIEN	108872319503	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	385510545
478	Lê Văn Nhất	Dòng gói	Không xác định thời hạn	4217152734	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE VAN NHAT	106872319505	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	183860063
479	Trần Văn Trung	Dòng gói	Không xác định thời hạn	7716042533	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN VAN TRUNG	104872319507	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273180190
480	Châu Lê Văn Hiêm	Dòng gói	Không xác định thời hạn	7411310938	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	CHAU LE VAN HIEM	103872319511	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	264365202
481	Danh Nhanh	Dòng gói	Không xác định thời hạn	9110002681	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DANH NHANH	101872319513	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	371063452
482	Lê Hồng Sơn	Dòng gói	Không xác định thời hạn	7716025695	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE HONG SON	107872319517	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	366215270
483	Vô Nguyễn Thanh	Dòng gói	Không xác định thời hạn	7526824950	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	VO NGUYEN THANH	105872319521	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272892835
484	Bùi Tấn Thương	Dòng gói	Không xác định thời hạn	7516155287	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	BUI TAN THUONG	103872319523	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272064899
485	Nguyễn Quốc Bảo	Dòng gói	Không xác định thời hạn	4217154344	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN QUOC BAO	100872319526	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	183842637
486	Trần Tiến	Dòng gói	Không xác định thời hạn	7722393709	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN TIEN	108872319528	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	077099002211
487	Lê Văn Phương	Dòng gói	Không xác định thời hạn	4217152736	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE VAN PHUONG	108872319530	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	184356050

488	Nguyễn Văn Tấn	Đóng gói	Không xác định thời hạn	4707164540	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN TAN	106872319532	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	381360431
489	Nguyễn Tấn Hoàng	Đóng gói	Không xác định thời hạn	4217328927	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN TAT HOANG	104872319534	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	183638325
490	Kiều Công Hán	Đóng gói	Không xác định thời hạn	9321908587	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	KIEU CONG HAN	102872319536	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	363550062
491	Trương Đức Hòa	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7513058191	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRUONG DUC HOA	100872319538	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273154925
492	Nguyễn Văn Hùng	Đóng gói	Không xác định thời hạn	4217421206	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN HUNG	101872319540	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	183842443
493	Trần Văn Minh	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7511181647	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN VAN MINH	109872319542	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	183682556
494	Hồ Ngọc Tuấn	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7511150778	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HO NGOC TUAN	107872319544	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272016455
495	Nguyễn Văn Chương	Đóng gói	Không xác định thời hạn	4217152519	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN CHUONG	105872319546	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	183529549
496	Nguyễn Văn Dũng	Đóng gói	Không xác định thời hạn	6423359829	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN DUNG	103872319548	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	230859299
497	Võ Hoàng Anh	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7514177988	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	VO HOANG ANH	106872337648	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	371696513
498	Trần Văn Phú	Đóng gói	Không xác định thời hạn	6423219187	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN VAN PHU	102872319549	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	230800704
499	Danh Vũ	Đóng gói	Không xác định thời hạn	9122369078	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DANH VU	106872319557	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	371641600
500	Văn Ngọc Hồng	Đóng gói	Không xác định thời hạn	9123762517	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	VAN NGOC HONG	105872319560	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	371074449
501	Nguyễn Văn Đoàn	Đóng gói	Không xác định thời hạn	9321335011	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN DOAN	109868449788	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	364099921
502	Phạm Văn Quý	Đóng gói	Không xác định thời hạn	8422557825	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAM VAN QUI	103872319562	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	334872775
503	Phan Văn Ngươn	Đóng gói	Không xác định thời hạn	7526978759	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAN VAN NGOAN	101872319564	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	385899117
504	Thành Kim Luận	Đóng gói	Không xác định thời hạn	5820366354	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	THANH KIM LUAN	109872319566	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	264224091

505	Trần Quốc Quý	Dòng gói	Không xác định thời hạn	7722730257	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN QUOC QUY	107872319568	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273317898
506	Phạm Hữu Thăng	Dòng gói	Không xác định thời hạn	4217326304	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAM HUU THANG	108872319570	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	183886558
507	Trần Văn Phương	Dòng gói	Không xác định thời hạn	4217320623	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN VAN PHUONG	107872319571	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	183623003
508	Phạm Hữu Cường	Dòng gói	Không xác định thời hạn	4217153323	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAM HUU CUONG	106872319572	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	183617344
509	Nguyễn Thanh Thương	Dòng gói	Không xác định thời hạn	7721915587	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THANH THUONG	104872319574	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273655404
510	Trần Quốc Phong	Dòng gói	Không xác định thời hạn	6422137615	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN QUOC PHONG	103872319575	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	231032476
511	Nguyễn Khánh Duy	Dòng gói	Không xác định thời hạn	7721729924	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN KHANH DUY	102872319576	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273625711
512	Vũ Đại Đoàn	Dòng gói	1 năm	7524188468	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	VU DAI DOAN	101872319577	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272593901
513	Nguyễn Thanh Toàn	Dòng gói	1 năm	7716006926	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THANH TOAN	109872319579	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	044093003099
514	Nguyễn Chinh Nhân	Dòng gói	1 năm	7516161240	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN CHINH NHAN	100872319580	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	264512048
515	Nguyễn Văn Lua	Dòng gói	1 năm	7716040510	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN LUA	109872319581	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	030082004477
516	Hoàng Minh Tuấn	Dòng gói	1 năm	4707017259	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HOANG MINH TUAN	105872337651	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271466427
517	Lâm Văn Đô	Dòng gói	1 năm	9522160910	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LAM VAN DO	105872319585	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	385382732
518	Trần Quốc Phú	Dòng gói	1 năm	7938774912	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN QUOC PHU	104872319586	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	192189205
519	Hồ Văn Hoàn	Dòng gói	1 năm	5113003141	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HO VAN HOAN	104872192372	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	212720789
520	Phạm Tấn Sĩ	Dòng gói	1 năm	9521595106	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAM TAN SI	102872319588	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	385401974
521	Thạch Cường	Dòng gói	1 năm	8421088628	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	THACH CUONG	103872337653	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	335006960

522	Lưu Văn Thủy	Đóng gói	1 năm	3823474591	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LUU VAN THUY	101872319589	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	038082001186
523	Võ Thanh Tông	Đóng gói	1 năm	9123203168	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	VO THANH TONG	109872319593	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	371947632
524	Ngô Văn Qui	Đóng gói	1 năm	7413184639	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGO VAN QUI	108872319594	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	371326077
525	Trần Xuân Dũng	Đóng gói	1 năm	6623425649	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN XUAN DUNG	106872319596	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	240909816
526	Nguyễn Thanh Lăng	Đóng gói	1 năm	8922760726	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THANH LANG	104872319598	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	351794692
527	Lê Đình Văn	Đóng gói	1 năm	7525470770	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE DINH VAN	103872319599	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272195528
528	Trần Văn Hoàng	Đóng gói	1 năm	7713015962	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN VAN HOANG	102872337654	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	381353571
529	Hoàng Đình Nhu	Đóng gói	1 năm	7710024087	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HOANG DINH NHU	107872319601	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	197186413
530	Phạm Văn Quang	Đóng gói	1 năm	7525490334	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAM VAN QUANG	106872319602	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272165579
531	Vô Văn Mến	Đóng gói	1 năm	8021925031	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	VO VAN MEN	109872349166	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	300831747
532	Nguyễn Văn Diễn	Đóng gói	6 tháng	4217605131	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN DIEN	104872918587	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	183497960
533	Sử Duy Tích	Đóng gói	6 tháng	9122894699	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	SU DUY TICH	103872918588	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	371979449
534	Nguyễn Hữu Trường	Đóng gói	6 tháng	7714020592	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN HUU TRUONG	103001611655	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272657419
535	Đỗ Văn Bình	Đóng gói	6 tháng	9622374260	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DO VAN BINH	104873167001	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	381890445
536	Vô Văn Tài	Đóng gói	6 tháng	9222308815	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	VO VAN TAI	103873167002	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	363254877
537	Phạm Vũ Lực	Đóng gói	6 tháng	9521508946	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAM VU LUC	100873296978	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	385615447
538	Nguyễn Văn Sơn	Đóng gói	6 tháng	7512042606	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN SON	105001956905	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	187340871



539	Dương Thanh Tâm	Dòng gói	6 tháng	9321383511	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DANG THANH TAM	104873435564	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	364226816
540	Bùi Văn Toàn	Dòng gói	6 tháng	7936388780	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	BUI VAN TOAN	103873435565	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	023390929
541	Lê Viết Diệu	Dòng gói	6 tháng	7525443354	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE VIET DIEU	102872980941	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272800535
542	Lê Văn Trần Đức	Dòng gói	6 tháng	7525439370	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE VAN TRAN DUC	102873435566	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272984955
543	Nguyễn Hùng Phi	Dòng gói	6 tháng	7526826388	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN HUNG PHI	101873435567	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272878886
544	Nguyễn Thị Ánh Tiên	Giảm sát	1 năm	6021137748	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI ANH TIEN	109872320076	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	261493675
545	Dương Thị Thủy Hằng	Hành chính nhân sự	Không xác định thời hạn	7914071762	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DUONG THI THUY HANG	108872320037	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	301342745
546	Nguyễn Thị Hà	Hành chính nhân sự	Không xác định thời hạn	6021302433	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI HA	109872320049	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	261239451
547	Nguyễn Thị Luân	Hành chính nhân sự	1 năm	7509115627	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI LUAN	107872320078	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	241015466
548	Trần Thị Bích Diệp	Kế toán	Không xác định thời hạn	7913163700	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN THI BICH DIEP	102872320058	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	212593274
549	Nguyễn Thị Nga	Kho nguyên liệu	6 tháng	7511180920	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI NGA	109872337657	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	270259728
550	Trần Lê Ngọc Huyền Trần	Kho nguyên liệu	Không xác định thời hạn	7516121387	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN LE NGOC HUYEN TRAN	101872319610	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273588399
551	Nguyễn Văn Sang	Kho nguyên liệu	Không xác định thời hạn	7515010545	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN SANG	105872319628	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272604797
552	Võ Văn Xóm	Kho nguyên liệu	Không xác định thời hạn	7513182420	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	VO VAN XOM	100872337671	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	381402950
553	Nguyễn Văn Phương	Kho thành phẩm	Không xác định thời hạn	7511177841	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN PHUONG	100872337656	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271779490
554	Trần Phước Hiên	Kho thành phẩm	Không xác định thời hạn	7512196496	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN PHUOC HIEN	108872337658	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271194302
555	Nguyễn Văn Sen	Kho thành phẩm	Không xác định thời hạn	7512196497	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN SEN	104872319604	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271697501

556	Hà Văn Nhân	Kho thành phẩm	Không xác định thời hạn	7708017674	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HA VAN NHAN	107872337659	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273388775
557	Nguyễn Quang Quảng	Kho thành phẩm	Không xác định thời hạn	7515128706	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN QUANG QUANG	103872337665	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271099311
558	Lê Thanh Kiều	Kho thành phẩm	Không xác định thời hạn	7516118995	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE THANH KIEU	109872337669	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	341273876
559	Trần Duy Hương	Kho thành phẩm	Không xác định thời hạn	4707171695	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN DUY HUONG	109872319609	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271397868
560	Võ Hoàng Anh	Kho thành phẩm	Không xác định thời hạn	7516122671	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	VO HOANG ANH	109872319612	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	371532722
561	Nguyễn Hoàng Mai	Kho thành phẩm	Không xác định thời hạn	9622456181	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN HOANG MAI	105872319616	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	381095104
562	Nguyễn Thị Bảo Ngân	Kho thành phẩm	Không xác định thời hạn	7515130863	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI BAO NGAN	104872319617	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272300684
563	Quách Thanh Cảnh	Kho thành phẩm	Không xác định thời hạn	9622472821	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	QUACH THANH CANH	101872337670	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	381346703
564	Ngô Thanh Vũ	Kho thành phẩm	Không xác định thời hạn	7526715823	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGO THANH VU	108872319625	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272274312
565	Nguyễn Hữu Thiệu	Kho thành phẩm	Không xác định thời hạn	7715020159	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN HUU THIEU	107872319626	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	077083001254
566	Nguyễn Văn Tuấn	Kho thành phẩm	Không xác định thời hạn	9422663865	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN TUAN	104872319629	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	365452924
567	Đỗ Văn Sơn	Kho thành phẩm	Không xác định thời hạn	7516118167	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DO VAN SON	103872339132	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	230634127
568	Nguyễn Như Lương	Kho thành phẩm	Không xác định thời hạn	7721678418	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN NHU LUONG	100872319635	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	046072000258
569	Nguyễn Thị Thanh Hương	Kho thành phẩm	Không xác định thời hạn	7722237195	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI THANH HUONG	106872319639	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273624541
570	Phan Ngọc Châu Sáng	Kho thành phẩm	1 năm	7513202886	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAN NGOC CHAU SANG	108872319640	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272485815
571	Lê Tự Tho	Kho thành phẩm	Không xác định thời hạn	7916141466	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE TU THO	101872319647	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	183552358
572	Lê Thái Tân	Kho thành phẩm	Không xác định thời hạn	7516185096	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE THAI TAN	109872319651	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273586445

12/11/2021

573	Lâm Văn Hưng	Kho thành phẩm	1 năm	9520863430	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LAM VAN HUNG	102872319658	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	385345920
574	Trần Văn Trung	Kho thành phẩm	1 năm	87223864203	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN VAN TRUNG	109872337672	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	341507675
575	Đặng Hữu Hùng	Kho thành phẩm	1 năm	6221667534	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DANG HUU HUNG	101872319659	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	233223001
576	Nguyễn Văn Hưng	Kho thành phẩm	1 năm	7916193424	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN HUNG	108870074937	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271308041
577	Nguyễn Văn Lạc	Kho thành phẩm	1 năm	7416067857	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN LUC	108872337673	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	270862473
578	Nguyễn Thị Hoa Hồng	Kho thành phẩm	1 năm	4702003863	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI HOA HONG	107872319665	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273564811
579	Phan Thị Như Ý	Kho thành phẩm	1 năm	7722382295	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAN THI NHU Y	107872319678	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273536300
580	Nguyễn Hoài Phương	Kho thành phẩm	1 năm	7516085838	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN HOAI PHUONG	106872319681	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	221463587
581	Đinh Ngọc Tấn	Kho thành phẩm	1 năm	7508003406	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DINH NGOC TAN	106867735911	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	221102750
582	Nguyễn Văn Nam	Kho thành phẩm	1 năm	8421123929	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN NAM	108872319689	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	334012878
583	Đinh Văn Đỗ	Kho thành phẩm	1 năm	9621786656	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DINH VAN DO	109872319690	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	381768043
584	Lương Văn Dũng	Kho thành phẩm	1 năm	7916256399	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LUONG VAN DUNG	108872319691	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	385498078
585	Huỳnh Văn Cường	Kho thành phẩm	6 tháng	7512167208	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HUYNH VAN CUONG	106872918573	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272064987
586	Nguyễn Văn Trường	Kho thành phẩm	6 tháng	7511007099	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN TRUONG	100871496836	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	371373818
587	Hoà Văn Út	Kho thành phẩm	6 tháng	9321735629	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HO VAN UT	109872966858	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	363856397
588	Trương Thuý Kiều	Kho thành phẩm	6 tháng	7929433593	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRUONG THUY KIEU	107872966862	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272656299
589	Nguyễn Khanh Nhi	Kho thành phẩm	6 tháng	7721474132	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN KHANH NHI	105871969887	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	075198000189

590	Lưu Văn Hiệu	Kho thành phẩm B1	Không xác định thời hạn	7710024096	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LUU VAN HIEU	109872319624	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	081038628
591	Lâm Quan Khảm	Kho thành phẩm B1	Không xác định thời hạn	9123934384	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LAM QUAN KHAM	106872319627	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	371320317
592	Phạm Hữu Trí	Kho thành phẩm B1	1 năm	0116052656	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAM HUU TRI	101872319661	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	183860150
593	Nguyễn Ngọc Đức	Kho thành phẩm B1	1 năm	7910234637	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN NGOC DUC	103872296624	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	077074001446
594	Hoàng Ngọc Mỹ Duyên	Kho thành phẩm B1	6 tháng	7722218946	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HOANG NGOC MY DUYEN	105873166981	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273675422
595	Ngô Đức Tâm	Kho thành phẩm B1	6 tháng	7709004544	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGO DUC TAM	107873435561	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273319940
596	Trần Thị Anh	Kho thành phẩm B1	Không xác định thời hạn	7514181681	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN THI ANH	105872340336	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	215225521
597	Nguyễn Văn Hậu	Kho thổ liệu	Không xác định thời hạn	7514177992	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN HAU	102872319606	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	351902734
598	Liêu Dang	Kho thổ liệu	Không xác định thời hạn	7514177994	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LIEU DANG	107872337661	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	361551564
599	Phan Văn Thanh	Kho thổ liệu	Không xác định thời hạn	7514177998	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAN VAN THANH	101872319607	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	363514771
600	Vương Văn Bảo	Kho thổ liệu	Không xác định thời hạn	7514182299	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	VUONG VAN BAO	106872337662	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273185267
601	Lê Quốc Dương	Kho thổ liệu	Không xác định thời hạn	7516185350	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE QUOC DUONG	106872319615	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	381603471
602	Phan Tấn Minh	Kho thổ liệu	Không xác định thời hạn	7513179215	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAN TAN MINH	102872319619	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272225379
603	Bùi Thị Nghiên	Kho thổ liệu	Không xác định thời hạn	7526761250	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	BUI THI NGHIEN	104872319631	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272950757
604	Tăng Văn Dạm	Kho thổ liệu	1 năm	6422158234	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TANG VAN DAM	101872319674	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	230514824
605	Nguyễn Thị Huyền	Kho vật tư+ Mức in	Không xác định thời hạn	6423232477	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI HUYEN	106872319642	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	231252269
606	Nguyễn Chí Tâm	Kho vật tư+ Mức in	1 năm	7523311288	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN CHI TAM	108872319664	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272079864



607	Nguyễn Thị Tường Thuật	Kho vật tư+ Mức in	1 năm	7915039743	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI TUONG THUAT	108872319677	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	21525120
608	Đinh Văn Cường	Kho vật tư+ Mức in	1 năm	7510027899	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DINH VAN CUONG	105872319682	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271786010
609	Lê Thị Mỹ Khanh	Kho vật tư+ Mức in	1 năm	7513181564	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE THI MY KHANH	109872296682	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272225147
610	Trần Hà	Kho vật tư+ Mức in	6 tháng	4916005737	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN HA	106872966863	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	205639781
611	Nguyễn Đức Nhật Tân	Kho vật tư+ Mức in	6 tháng	7516161071	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN DUC NHAT TAN	107866911327	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273413718
612	Nguyễn Mạnh Hùng	Kho vật tư+ Mức in	1 năm	7708031098	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN MANH HUNG	108871496744	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272770584
613	Nguyễn Thị Phương	Ký thuật	Không xác định thời hạn	4706070111	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI PHUONG	104872337677	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272541188
614	Trần Thị Hương	Ký thuật	Không xác định thời hạn	7512194175	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN THI HUONG	103872340314	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	212737231
615	Hà Phước Hải	Ký thuật	Không xác định thời hạn	7513179203	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HA PHUOC HAI	103872337680	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272348449
616	Phạm Ngọc Đăng	Ký thuật	Không xác định thời hạn	7514181531	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAM NGOC DANG	102872337681	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	221214875
617	Lê Vũ Hiếu	Ký thuật	Không xác định thời hạn	7515125919	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE VU HIEU	105872319694	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272705184
618	Phạm Xuân Tùng	Ký thuật	1 năm	7514155873	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAM XUAN TUNG	100872337683	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272052050
619	Lê Như Ý	Ký thuật số	Không xác định thời hạn	7713009070	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE NHU Y	109872337684	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	381740778
620	Nguyễn Thị Phương Như	Ký thuật số	Không xác định thời hạn	7514181617	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI PHUONG NHU	101001656087	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271666470
621	Trần Thị Thu Thủy	Ký thuật số	Không xác định thời hạn	7512193306	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN THI THU THUY	108872337685	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273140145
622	Nguyễn Thị Hiền	Ký thuật số	Không xác định thời hạn	7510107713	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI HIEN	101872319698	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272983128
623	Nguyễn Thị Thảo	Ký thuật số	Không xác định thời hạn	7714011027	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI THAO	106872337687	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271886660

624	Võ Thị Nguyệt	Kỹ thuật số	Không xác định thời hạn	4707046914	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	VO THI NGUYET	102005444706	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272225915
625	Dương Thị Thủy	Kỹ thuật số	Không xác định thời hạn	7512193296	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DUONG THI THUY	104872337689	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271834602
626	Huỳnh Thị Ngọc Vầng	Kỹ thuật số	Không xác định thời hạn	7511177793	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HUYNH THI NGOC VANG	103005767294	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273425059
627	Nguyễn Thị Sen	Kỹ thuật số	Không xác định thời hạn	7513180352	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI SEN	107007031193	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	184242611
628	Phan Thùy Trang	Kỹ thuật số	Không xác định thời hạn	7509091182	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAN THUY TRANG	104872337691	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271409252
629	Trần Thị Yên	Kỹ thuật số	Không xác định thời hạn	7508207825	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN THI YEN	105005444730	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272370935
630	Phan Thị Tuyết Mai	Kỹ thuật số	Không xác định thời hạn	4707083160	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAN THI TUYET MAI	103872337692	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271886658
631	Nguyễn Thị Lành	Kỹ thuật số	Không xác định thời hạn	5107014555	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI LANH	102872337693	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	205297065
632	Phan Thị Hoài Tâm	Kỹ thuật số	Không xác định thời hạn	7508118546	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAN THI HOAI TAM	104003349854	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271848626
633	Lê Thị Dàng	Kỹ thuật số	Không xác định thời hạn	7515109573	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE THI DANG	104872319700	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	341098319
634	Võ Hồng Anh Thư	Kỹ thuật số	Không xác định thời hạn	7712029996	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	VO HONG ANH THU	107867066849	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271877103
635	Lê Thị Mỹ Hào	Kỹ thuật số	Không xác định thời hạn	8422438461	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE THI MY HAO	108872316519	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	215438104
636	Nguyễn Thị Diễm Thủy	Kỹ thuật số	Không xác định thời hạn	7713025671	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI DIEM THUY	103872319701	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272863877
637	Trần Thị Dung	Kỹ thuật số	Không xác định thời hạn	7526662880	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN THI DUNG	105872316673	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272985430
638	Nguyễn Thị Hồng	Kỹ thuật số	Không xác định thời hạn	7513179178	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI HONG	103006891951	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272800443
639	Nguyễn Thị Huyền	Kỹ thuật số	Không xác định thời hạn	4216976915	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI HUYEN	109872316711	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	184003696
640	Nông Thị Thanh Phương	Kỹ thuật số	Không xác định thời hạn	8315008105	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NONG THI THANH PHUONG	101872337694	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	241413510

641	Huỳnh Thị Thanh	Ký thuật số	1 năm	8923181278	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HUYNH THI THANH	109872319705	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	352318304
642	Nguyễn Hữu Hoàng	Ký thuật số	6 tháng	7722199774	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN HUU HOANG	102872918577	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	273697338
643	Hồ Thị Trinh	Ký thuật số	6 tháng	4026056530	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HO THI TRINH	100872016637	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	187681230
644	Nguyễn Thị Thu Sương	Ký thuật số	6 tháng	7916575792	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THI THU SUONG	103872983322	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	225550190
645	Đào Tiên Dung	Ký thuật số	6 tháng	7722158290	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DAO TIEN DUNG	106871479328	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	068201000118
646	Hồ Đăng Quang	Ký thuật số	6 tháng	4520238745	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HO DANG QUANG	102872983323	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	197431413
647	Nguyễn Tấn Hòa	Lái xe xúc	Không xác định thời hạn	7512193353	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN TAN HOA	104872337894	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	341557631
648	Lai Văn Triền	Lái xe xúc	Không xác định thời hạn	7513183678	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LAI VAN TRIEN	107872293417	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	272522532
649	Lê Văn Tâm	Lái xe xúc	Không xác định thời hạn	7514182317	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE VAN TAM	109872337899	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	273500799
650	Trần Văn Quang	Lái xe xúc	Không xác định thời hạn	4796020157	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN VAN QUANG	102872337902	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	270873108
651	Trần Quốc Cường	Lái xe xúc	Không xác định thời hạn	7515129062	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN QUOC CUONG	100872337904	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	363869372
652	Dặng Thanh Sang	Lái xe xúc	Không xác định thời hạn	7722687055	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DANG THANH SANG	105872320164	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	273623267
653	Mai Văn Thái	Lò nung	Không xác định thời hạn	7510109855	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	MAI VAN THAI	100005444927	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	272063713
654	Nguyễn Tấn Tài	Lò nung	Không xác định thời hạn	7511175368	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN TAN TAI	107872319707	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	381240096
655	Nguyễn Văn Ân	Lò nung	Không xác định thời hạn	7511177849	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN AN	106872319708	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	272604081
656	Nguyễn Kim Phụng	Lò nung	Không xác định thời hạn	7511176329	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN KIM PHUNG	107005767333	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	271649220
657	Lê Văn Hải	Lò nung	Không xác định thời hạn	7511181637	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE VAN HAI	109872337701	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	205773497

658	Đào Thanh Tâm	Lò nung	Không xác định thời hạn	7512190478	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	ĐÀO THANH TÂM	108872337702	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	381076890
659	Nguyễn Tấn Đạt	Lò nung	Không xác định thời hạn	7512193329	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN TAN DAT	101872340316	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	280547567
660	Nguyễn Thành Sang	Lò nung	Không xác định thời hạn	7512193330	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THANH SANG	107872337703	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271643836
661	Nguyễn Pháp	Lò nung	Không xác định thời hạn	7512193270	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN PHAP	105872337705	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	205451540
662	Lê Ngọc Hân	Lò nung	Không xác định thời hạn	7512193272	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE NGOC HAN	104872337706	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	191209993
663	Nguyễn Thọ	Lò nung	Không xác định thời hạn	7512195629	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THO	109006554871	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272062025
664	Võ Thanh Sơn	Lò nung	Không xác định thời hạn	7512197705	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	VO THANH SON	103872337707	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	270836595
665	Hoàng Đức Vũ	Lò nung	Không xác định thời hạn	7513179204	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HOANG DUC VU	102872337708	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273108872
666	Phạm Anh Tuấn	Lò nung	Không xác định thời hạn	7514181522	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAM ANH TUAN	105872319709	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273143108
667	Nguyễn Xuân Hai	Lò nung	Không xác định thời hạn	7514181570	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN XUAN HAI	101872337709	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	011884300
668	Phạm Hữu Từ	Lò nung	Không xác định thời hạn	7513179176	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAM HUU TU	107872319710	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	089071000103
669	Nguyễn Văn Nhuận	Lò nung	Không xác định thời hạn	7712014387	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN NHUAN	103872337710	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	351142485
670	Phạm Đình Tư	Lò nung	Không xác định thời hạn	7509083000	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAM DINH TU	101872337712	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272629942
671	Lê Minh	Lò nung	Không xác định thời hạn	7515129810	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE MINH	109872337714	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273625714
672	Phạm Hoàng Nhi	Lò nung	Không xác định thời hạn	7912163351	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAM HOANG NHI	108872320544	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	341408552
673	Phan Duy Tân	Lò nung	Không xác định thời hạn	7516118997	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAN DUY TAN	107872337716	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	341897245
674	Trần Văn Nguyễn	Lò nung	Không xác định thời hạn	7713016346	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN VAN NGUYEN	109872340318	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	186508330



675	Trần Minh Hoàng	Lò nung	Không xác định thời hạn	7516119295	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN MINH HOANG	101003197204	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272350814
676	Trần Ngọc Hải	Lò nung	Không xác định thời hạn	7516122663	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN NGOC HAI	106872337717	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	352119896
677	Vô Đức Mạnh	Lò nung	Không xác định thời hạn	7512191131	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	VO DUC MANH	106872319711	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	245296047
678	Nguyễn Văn Hiền	Lò nung	Không xác định thời hạn	7516124867	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN HIEN	107872318981	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	366303375
679	Nguyễn Văn Nhiều	Lò nung	Không xác định thời hạn	7516124924	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN NHIEU	105872319712	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	371393502
680	Lê Văn Trai	Lò nung	Không xác định thời hạn	7516124925	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE VAN TRAI	104872319713	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	341263291
681	Hồ Sỹ Nghi	Lò nung	Không xác định thời hạn	7516125021	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HO SY NGHI	103872319714	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272031957
682	Nguyễn Hoàng Việt	Lò nung	Không xác định thời hạn	7516182752	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN HOANG VIET	101872319716	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	381567659
683	Phạm Thành Công	Lò nung	Không xác định thời hạn	7516121468	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAM THANH CONG	100872319717	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272673334
684	Dư Hoàng Giang	Lò nung	Không xác định thời hạn	7516185093	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DU HOANG GIANG	109872319718	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	371873986
685	Dương Minh Dư	Lò nung	Không xác định thời hạn	8723375199	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DUONG MINH DU	102872339216	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	341747831
686	Trần Ngọc Lâm	Lò nung	Không xác định thời hạn	8922320727	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN NGOC LAM	108872319719	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	352119897
687	Huỳnh Văn Hải	Lò nung	Không xác định thời hạn	7716022351	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HUYNH VAN HAI	109872319720	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	371799356
688	Nguyễn Văn Luân	Lò nung	Không xác định thời hạn	8925657718	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN LUAN	106872319723	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	351666937
689	Nguyễn Đức Hoàng	Lò nung	Không xác định thời hạn	7722277873	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN DUC HOANG	105872319724	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	077095002326
690	Trần Văn Tròn	Lò nung	Không xác định thời hạn	9622943608	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN VAN TRON	104872337719	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	381607221
691	Trần Văn Liết	Lò nung	Không xác định thời hạn	7413036838	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN VAN LIET	102872319727	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	385636801

692	Nguyễn Văn Cảnh	Lò nung	Không xác định thời hạn	7512198199	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN CANH	105872337720	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	385433239
693	Huỳnh Văn Phú	Lò nung	Không xác định thời hạn	7525325727	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HUYNH VAN PHU	100872319729	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272021874
694	Hoàng Văn Thế	Lò nung	Không xác định thời hạn	0420600510	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HOANG VAN THE	101872319730	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	085017701
695	Đỗ Văn Trần	Lò nung	Không xác định thời hạn	9122402122	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DO VAN TRAN	100872319731	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	370954114
696	Bùi Văn Đào	Lò nung	1 năm	4921511084	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	BUI VAN DAO	109872319732	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	205492181
697	Trương Minh	Lò nung	1 năm	8422460078	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRUONG MINH	108872319733	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	334910487
698	Trương Hoài Phong	Lò nung	1 năm	9122534075	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRUONG HOAI PHONG	107872319734	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	372016380
699	Đặng Ngọc Triều	Lò nung	1 năm	7516161561	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DANG NGOC TRIEU	106872319735	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	341066944
700	Nguyễn Văn Nghĩa	Lò nung	1 năm	9621725040	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN NGHIA	105872319736	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	380996765
701	Hồ Ngọc Nhỡ	Lò nung	1 năm	9123168179	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HO NGOC NHO	102872319739	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	371688961
702	Lương Thành Long	Lò nung	1 năm	7710017131	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LUONG THANH LONG	104872319740	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	077090003689
703	Cao Phong Nhân	Lò nung	1 năm	4799126157	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	CAO PHONG NHAN	103868869937	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271696096
704	Nguyễn Thanh Nhân	Lò nung	1 năm	9421893550	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THANH NHAN	108872524364	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	365293189
705	Nguyễn Thanh Duy	Lò nung	6 tháng	9622667836	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THANH DUY	102872966867	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	382036239
706	Ngô Văn Mạnh	Lò nung	6 tháng	4018350241	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGO VAN MANH	100872966869	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	187950004
707	Nguyễn Văn Thứ	Lò nung	6 tháng	7716046631	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN THU	104873335107	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	194550305
708	Phan Thanh Thúy	Mái cạnh	Không xác định thời hạn	7508241844	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAN THANH THUY	109872337726	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273151743

709	Đào Văn Lợi	Mãi canh	Không xác định thời hạn	7511177821	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	ĐAO VAN LOI	100872319744	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	276091579
710	Nguyễn Văn Hào	Mãi canh	Không xác định thời hạn	7514179689	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN HAO	108872337727	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	194593518
711	Lý Minh Dương	Mãi canh	Không xác định thời hạn	7514179690	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LY MINH DUONG	108872319746	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	381623483
712	Mai Quang Thái	Mãi canh	Không xác định thời hạn	7514181528	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	MAI QUANG THAI	107872337728	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272468992
713	Nguyễn Quốc Đệ	Mãi canh	Không xác định thời hạn	7408163146	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN QUOC DE	106872337729	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271976187
714	Nguyễn Trường Phú	Mãi canh	Không xác định thời hạn	7514181666	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN TRUONG PHU	107872319747	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	077085000139
715	Trương Văn Toàn	Mãi canh	Không xác định thời hạn	7515128548	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRUONG VAN TOAN	106872319748	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	0770830000806
716	Nguyễn Văn Thanh	Mãi canh	Không xác định thời hạn	5104001191	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN THANH	107872337730	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271037071
717	Bùi Văn Trung	Mãi canh	Không xác định thời hạn	7515130402	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	BUI VAN TRUNG	106872337731	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	352292838
718	Đoàn Văn Lợi	Mãi canh	Không xác định thời hạn	7515130404	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DOAN VAN LOI	105872337732	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272015994
719	Trình Văn Quang	Mãi canh	Không xác định thời hạn	7516118170	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRINH VAN QUANG	103872337734	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273294117
720	Cao Bá Hới	Mãi canh	Không xác định thời hạn	7712027599	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	CAO BA HOI	109872340320	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	186679142
721	Nguyễn Chi Nghĩa	Mãi canh	Không xác định thời hạn	7516119014	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN CHI NGHIA	102872337735	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	371888998
722	Đinh Xuân Hoàng	Mãi canh	Không xác định thời hạn	7416094578	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DINH XUAN HOANG	108872340321	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	187494986
723	Phan Thanh Thảo	Mãi canh	Không xác định thời hạn	7516124868	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAN THANH THAO	105872319751	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272301207
724	Nguyễn Văn Còn	Mãi canh	Không xác định thời hạn	7516124871	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN CON	104872319752	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	371083404
725	Phan Thanh Long	Mãi canh	Không xác định thời hạn	7516184158	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAN THANH LONG	103872319753	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272628759

726	Lê Văn Lâm	Mái cạnh	Không xác định thời hạn	4025285250	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE VAN LAM	101872319755	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	186441757
727	Phan Văn Dũ Em	Mái cạnh	Không xác định thời hạn	8422438450	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAN VAN DU EM	100872319756	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	352091939
728	Lê Văn Sanh	Mái cạnh	Không xác định thời hạn	7722638666	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE VAN SANH	109872319757	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273671882
729	Trần Văn Hoàng	Mái cạnh	Không xác định thời hạn	7722638668	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN VAN HOANG	108872319758	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	352428316
730	Trần Văn Hòa	Mái cạnh	Không xác định thời hạn	7022288601	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN VAN HOA	107872319761	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	285834118
731	Vô Văn Ngoan	Mái cạnh	Không xác định thời hạn	9124045843	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	VO VAN NGOAN	106872319762	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	370862637
732	Nguyễn Văn Dễ	Mái cạnh	Không xác định thời hạn	7516085833	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN DE	105872319763	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	371701464
733	Phan Ngọc Minh	Mái cạnh	Không xác định thời hạn	6422451844	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAN NGOC MINH	104872319764	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	231240336
734	Trương Minh Thành	Mái cạnh	Không xác định thời hạn	6422470796	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRUONG MINH THANH	103872319765	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	231354045
735	Trần Ngọc Sơn	Mái cạnh	Không xác định thời hạn	7722677007	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN NGOC SON	101872337736	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273120791
736	Phạm Lê Tuấn Tú	Mái cạnh	Không xác định thời hạn	7710036769	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAM LE TUAN TU	105001402079	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273624794
737	Trương Văn Nga	Mái cạnh	1 năm	4217362553	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRUONG VAN NGA	101872319767	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	183509422
738	Thạch Thái Hùng	Mái cạnh	1 năm	942236738	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	THACH THAI HUNG	100872319768	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	366279480
739	Lê Hoàng Giang	Mái cạnh	1 năm	9422189046	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE HOANG GIANG	109872319769	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	366178847
740	Phạm Văn Phương	Mái cạnh	1 năm	6622746829	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAM VAN PHUONG	108872337739	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	241492219
741	Nguyễn Văn Phú	Mái cạnh	1 năm	892354884	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN PHU	100872319771	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	352318180
742	Hồ Phước Trí	Mái cạnh	1 năm	7514181659	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HO PHUOC TRI	100872337740	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272540117



743	Võ Văn Hương	Mãi cạnh	6 tháng	7513010603	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	VO VAN HUONG	109866759659	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272063404
744	Trương Thanh Gian	Mãi cạnh	6 tháng	7525324973	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRUONG THANH GIAN	100872918579	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	276016092
745	Cao Minh Phương	Máy ép	Không xác định thời hạn	7509061158	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	CAO MINH PHUONG	108872319773	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	131016817
746	Đỗ Bảo Hiên	Máy ép	Không xác định thời hạn	7509061159	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DO BAO HIEN	108872337742	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271140986
747	Lê Hoa Vinh	Máy ép	Không xác định thời hạn	7512193273	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE HOA VINH	107872319774	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	045068000030
748	Phạm Phước Tân	Máy ép	Không xác định thời hạn	7514181676	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAM PHUOC TAN	105872337745	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	341233900
749	Đoàn Minh Bón	Máy ép	Không xác định thời hạn	7515127039	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	DOAN MINH BON	104872337746	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	351915868
750	Phạm Văn Thứ	Máy ép	Không xác định thời hạn	1212001712	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAM VAN THU	103872337747	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	172465472
751	Hồ Thanh Tân	Máy ép	Không xác định thời hạn	7516118160	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HO THANH TAN	102872337748	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	351692894
752	Nguyễn Văn Khánh	Máy ép	Không xác định thời hạn	7712027676	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN KHANH	102872337750	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	260924944
753	Nguyễn Văn Quý	Máy ép	Không xác định thời hạn	7711028997	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN QUY	101003009077	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	341559471
754	Trần Thị Hồng Sa	Máy ép	Không xác định thời hạn	7512193290	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN THI HONG SA	101872337751	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271324634
755	Võ Văn Thông	Máy ép	Không xác định thời hạn	7510181990	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	VO VAN THONG	100872337752	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271643121
756	Hồ Văn Tài Nguyễn	Máy ép	Không xác định thời hạn	7516122015	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	HO VAN TAI NGUYEN	109872337753	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	341838405
757	Lê Minh Tấn	Máy ép	Không xác định thời hạn	7516122674	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	LE MINH TAN	106003626287	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272847830
758	Phạm Phước Thái	Máy ép	Không xác định thời hạn	7709017874	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	PHAM PHUOC THAI	108872319785	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	340814924
759	Nguyễn Phi Long	Máy ép	Không xác định thời hạn	7515041766	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN PHI LONG	106872319787	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	385547736

760	Nguyễn Văn Tùng	Máy ép	Không xác định thời hạn	7715024370	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN VAN TUNG	102872319793	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	264438224
761	Nguyễn Thanh Cường	Máy ép	Không xác định thời hạn	9622899375	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	NGUYEN THANH CUONG	100872319795	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	351142700
762	Trần Văn Hải	Máy ép	Không xác định thời hạn	6021604563	16/08/2021	31/10/2021	3.710.000	TRAN VAN HAI	107872319798	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	276060884

II. Hỗ trợ người lao động đang mang thai

TT	Họ và tên	Số tiền hỗ trợ	Số CMND/thẻ căn cước công dân			Số CMND/thẻ căn cước công dân
			Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
1	Nguyễn Thị Hương	1.000.000	NGUYEN THI HUONG	108872337851	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	352246090
2	Phạm Bảo Yến	1.000.000	PHAM BAO YEN	109872319936	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	241719913
3	Nguyễn Thị Thanh Ngân	1.000.000	NGUYEN THI THANH NGAN	101872319922	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	58195000521
4	Nguyễn Thị Hoa Hồng	1.000.000	NGUYEN THI HOA HONG	107872319665	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273564811
5	Bùi Thị Nghiênn	1.000.000	BUI THI NGHIEN	104872319631	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272950757

III. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi

TT	Họ và tên	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
1	Trần Thị Như Ý	Trần Thánh Uy Vũ	04-02-20			1.000.000	TRAN THI NHU Y	104872319971	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273617080
2	Trương Thị Thủy	Lưu Thị Ngọc Quyên	15-06-20	Lưu Quí Tú	341876533	1.000.000	TRUONG THI THUY	103872319972	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	371302005
3	Trần Mỹ Tiên	Nguyễn Tấn Phát	11-07-16	Nguyễn Văn Vui	385555926	1.000.000	TRAN MY TIEN	102872319973	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	385732010
4	Nguyễn Thị Xuyên	Trần Minh Quân	01-08-17	Trần Văn Trúng	341507675	1.000.000	NGUYEN THI XUYEN	102872319985	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	352069871
5	Trần Mỹ Hằng	Kiều Ngọc Vinh	13-08-16	Kiều Văn Hiếu	272062947	1.000.000	TRAN MY HANG	103872319996	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272604834



6	Ngô Công Chính	Ngô Bảo Trâm	08-09-18	Nguyễn Ngọc Lam Kiên	272064375	1.000.000	NGO CONG CHINH	101872337858	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272078187
7	Lê Ngọc Sơn	Lê Hoàng Đăng Khoa	13-10-15	Lê Thị Mỹ Huyền	273372312	1.000.000	LE NGOC SON	101872320007	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273474672
8	Nguyễn Đình Linh	Nguyễn Hà Vy	14-03-20	Phạm Thị Hoà	273405460	1.000.000	NGUYEN DINH LINH	108872320013	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	77091000466
9	Hà Ngọc Pháp	Hà Đăng Khoa	28-01-16	Nguyễn Thị Duyên	272800111	1.000.000	HA NGOC PHAP	107872320014	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271528878
10	Nguyễn Đào Trung	Nguyễn Đào Trung Quân	28-12-18	Lê Thị Yên Ly	285629916	1.000.000	NGUYEN DAO TRUNG	105872320016	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273564891
11	Đặng Thái Duy	Đặng Thái Bảo Hân	09-11-18	Thái Thị Thu Hiền	044196000404	1.000.000	DANG THAI DUY	104872320029	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	44092000877
		Đặng Thái Minh Kiên	28-04-21		1.000.000	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai			271448400	
12	Hoàng Anh Bách	Hoàng Nguyễn Bảo Hân	17-10-18	Nguyễn Thị Ly	241595008	1.000.000	HOANG ANH BACH	104872320031	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	187262091
13	Bùi Tuấn Nghiêm	Bùi Ngọc Thiên An	02-01-19	Ngô Thị Kim Thảo	240870729	1.000.000	BUI TUAN NGHIEM	102872337869	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	241036110
		Bùi Ngọc Bảo An	02-01-19	Ngô Thị Kim Thảo	240870729	1.000.000	BUI TUAN NGHIEM	102872337869	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	241036110
14	Nguyễn Trung Đô	Nguyễn Phúc Khang	01-07-17	Nguyễn Thị Bình	272781494	1.000.000	NGUYEN TRUNG DO	107872337891	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272728792
15	Nguyễn Khánh Dân	Nguyễn Thị Khả Vy	21-05-19	Nguyễn Thị Chet	381684329	1.000.000	NGUYEN KHANH DAN	105872339728	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	381339273
16	Lê Đình Thái	Lê Đình Bảo Khang	21-11-19	Huỳnh Kim Ngân	385792633	1.000.000	LE DINH THAI	101872320171	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272350487
		Lê Đình Bảo Long	25-07-18	Huỳnh Kim Ngân	385792633	1.000.000	LE DINH THAI	101872320171	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272350487
17	Phạm Ngọc Trọng	Phạm Ngọc Thiên Trường	23-05-19	Nguyễn Thị Hồng Nhi	215213749	1.000.000	PHAM NGOC TRONG	109872320119	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	173247958
18	Hà Duy Thuận	Hà Ngọc Huyền Trang	10-12-18	Tăng Thị Xuân	035193007315	1.000.000	HA DUY THUAN	103872320127	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	230690928
		Hà Tăng Huyền Mỹ	22-02-16	Tăng Thị Xuân	035193007315	1.000.000	HA DUY THUAN	103872320127	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	230690928
19	Hà Như Ý	Hà Ngọc Anh	28-08-19	Nguyễn Thị Gấm	272923894	1.000.000	HA NHU Y	101872337903	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	173212829
20	Nguyễn Văn Thành	Nguyễn Bảo Thi	18-11-16	Phạm Thị Kim Hoà	271877762	1.000.000	NGUYEN VAN THANH	109872337905	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271448400

21	Cao Hoàng Phi	Cao Hoàng Giang	02-11-16	Nguyễn Thị Chính	371615483	1.000.000	CAO HOANG PHI	109872320160	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	371828661
22	Nguyễn Vũ Kim Anh	Phạm Gia Hân	02-11-19	Phạm Văn Hoan	163268487	1.000.000	NGUYEN VU KIM ANH	107872320041	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	77192001797
23	Nguyễn Hoài Thương	Trần Bảo Thư	11-04-17	Trần Văn Thiết	271878529	1.000.000	NGUYEN HOAI THUONG	100872320062	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272066857
24	Vũ Thị Diệu Hiền	Trần Mậu Minh Nhật	11-10-20	Trần Mậu Thìn	271942710	1.000.000	VU THI DIEU HIEN	109872320090	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272225702
25	Dương Văn Hải	Dương Thị Linh Đan	02-12-19	Đặng Thị Thu Ngọc	172656067	1.000.000	DUONG VAN HAI	107872966875	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	172281064
26	Võ Thành Luân	Dương Thị Thao Nguyễn	31-03-17	Đặng Thị Thu Ngọc	172656067	1.000.000	DUONG VAN HAI	107872966875	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	172281064
27	Vũ Xuân Thái	Võ Đặng Thanh Thủy	22-12-18	Đặng Thị Hà	225962774	1.000.000	VO THANH LUAN	103872337759	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	225376628
28	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Vũ Đức Huy	26-02-17	Nguyễn Thị Thìn	271976721	1.000.000	VU XUAN THAI	107872337767	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271809971
29	Hồ Thị Minh Tài	Vũ Ngọc Văn Hà	21-11-19	Nguyễn Thị Thìn	271976721	1.000.000	VU XUAN THAI	107872337767	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271809971
30	Đào Thị Ngoan	Nguyễn Quốc Anh	20-01-20	Nguyễn Mạnh Cường	381788098	1.000.000	NGUYEN THI THANH NHAN	104872337785	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271855025
31	Lê Thị Nuôi	Lê Ngọc Minh Khang	22-08-17	Lê Ngọc Hậu	273334834	1.000.000	HO THI MINH TAI	101872337790	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271908745
32	Dương Thị Yến Nhi	Nguyễn Đào Bảo Trăn	29-10-16	Nguyễn Ngọc Thanh	271681017	1.000.000	DAO THI NGOAN	100872337791	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272021510
33	Huỳnh Thị Bích Vy	Ngô Bảo Hạ Mỹ	22-02-18	Ngô Ba	270252338	1.000.000	LE THI NUOI	108872337793	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272062714
34	Lê Thị Thủy	Lê Bá Quý	21-07-17	Lê Bá Phú	271908471	1.000.000	DUONG THI YEN NHI	103872319905	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	371497472
35	Lê Thị Kiều Trinh	Nguyễn Huỳnh Đăng Khôi	30-06-18	Nguyễn Duy Cường	271466812	1.000.000	HUYNH THI BICH VY	106872337795	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	264354363
		Phạm Như Quỳnh	28-08-17	Phạm Đình Tư	272629942	1.000.000	LE THI THUY	101872319907	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272728644
		Phan Lê Mỹ Kim	09-02-20	Phan Thanh Thủy	273151743	1.000.000	LE THI KIEU TRINH	106872337801	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271637999



36	Lê Thị Tâm	Đâu Thị Thảo Mỹ	03-05-19	Đâu Xuân Đại	183707012	1.000.000	LE THI TAM	101872337806	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	173529707
37	Doàn Thị Thao Trang	Trần Hiếu Thiên	01-05-18	Trần Nhật Hiếu Thuận	272274869	1.000.000	DOAN THI THAO TRANG	109872337808	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272226085
		Trần Thảo Phương	24-02-16	Trần Nhật Hiếu Thuận	272274869	1.000.000	DOAN THI THAO TRANG	109872337808	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272226085
38	Lê Thị Nga	Nguyễn Minh Tâm	15-10-18	Nguyễn Văn Tấn	273110631	1.000.000	LE THI NGA	107872319914	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	96186000315
39	Lương Thị Hồng Nga	Đào Tiến Phát	27-11-16	Đào Văn Lợi	276091579	1.000.000	LUONG THI HONG NGA	105872337827	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272415760
40	Phan Thị Kim Ngân	Vũ Phan Gia Nhi	12-01-17	Vũ Kiều Hưng	291001397	1.000.000	PHAN THI KIM NGAN	101872340328	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	321480896
41	Phạm Thị Hương	Lê Thị Thanh Trúc	14-04-20	Lê Văn Thái	186373583	1.000.000	PHAM THI HUONG	100872340329	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	187304097
42	Phạm Thị Bích Loan	Nguyễn Trọng Nhân	20-08-18	Nguyễn Chí Nghĩa	371888998	1.000.000	PHAM THI BICH LOAN	103872337844	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	371695054
43	Nguyễn Thị Thanh Ngân	Trương Nguyễn Thanh Lam	03-05-20	Trương Huỳnh Đức	272467075	1.000.000	NGUYEN THI THANH NGAN	101872319922	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	58195000521
44	Phan Thị Loan	Đinh Phan Ngọc Bích	09-12-19	Đinh Văn Tùng	230806170	1.000.000	PHAN THI LOAN	105872319930	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	231045733
45	Phạm Thị Ngọc Huyền	Nguyễn Diễm Hằng	15-11-15	Nguyễn Văn Vinh	038090009225	1.000.000	PHAM THI NGOC HUYNH	107872319941	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	173717820
46	Châu Thị Mỹ Tuyền	Đỗ Ngọc Thảo Vy	05-10-16	Đỗ Ngọc Hiệp	271409275	1.000.000	CHAU THI MY TUYEN	107872319965	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272924811
47	Cao Thị Hoa Hồng	Trần Minh Châu	21-12-20	Trần Văn Phi	044090004982	1.000.000	CAO THI HOA HONG	103872319918	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273680938
48	Đinh Thu Hồng	Trần Ngọc Hân	06-10-19	Trần Minh Hoàng	272350814	1.000.000	DINH THU HONG	101872337846	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	385650172
49	Nguyễn Hữu Năm	Nguyễn Hữu Trường An	25-07-20	Nguyễn Thi Kim Anh	273587066	1.000.000	NGUYEN HUU NAM	102872320046	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	77094003018
50	Lê Thị Ngọc Thông	Trần Thị Duyên	15-09-17	Trần Ngọc Điện Linh	273093800	1.000.000	LE THI NGOC THONG	108872337563	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271855399
51	Đào Thị Khuyên	Nguyễn Thảo Mỹ	09-12-16	Nguyễn Thế Lực	271923154	1.000.000	DAO THI KHUYEN	106872319411	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	151801924

52	Phạm Thị Lành	Nguyễn Ngọc An Di	06-10-19	Nguyễn Bắc Ái	272063803	1.000.000	PHẠM THỊ LÀNH	102872337569	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272317692
53	Trần Thị Thu Suong	Hồ Nhật Luân	22-02-19	Hồ Ngọc Ân	271963386	1.000.000	TRAN THI THU SUONG	104872337570	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272078237
54	Thân Thị Hồng Hạnh	Trần Linh Đan	26-10-17	Trần Văn Tài	040092000356	1.000.000	THAN THI HONG HANH	105872337579	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272202820
55	Bùi Thị Ánh	Lê Anh Phước An	24-04-19	Lê Văn Liêu	197077461	1.000.000	BUI THI ANH	100872337586	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	197135495
56	Võ Thị Mỹ Tiên	Trần Anh Vỹ	02-01-20	Trần Duy Sơn	273164991	1.000.000	VO THI MY TIEN	107872337589	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273587746
		Trần Võ Như ý	28-04-17	Trần Duy Sơn	273164991	1.000.000	VO THI MY TIEN	107872337589	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273587746
57	Nguyễn Thị Kim Thoa	Nguyễn Ngọc Như Ý	25-03-17	Nguyễn Đạo Đức	077094002507	1.000.000	NGUYEN THI KIM THOA	109872319420	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	352133499
58	Nguyễn Thị Nga	Phạm Nguyễn Tiến Thành	09-12-15	Phạm Tiến Dũng	272209088	1.000.000	NGUYEN THI NGA	107872337591	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	272522145
59	Vương Gia Phong	Vương Diệp Uyên Thư	10-09-18	Trương Thị Ngọc Thủy	273585340	1.000.000	VUONG GIA PHONG	108872337606	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273532406
60	Lê Hữu Long	Lê Trần Thanh Ngân	08-01-20	Trần Thị Thanh Nhân	363677257	1.000.000	LE HUU LONG	106872337608	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	363961689
61	Đoàn Văn Non	Đoàn Thị Tuyết Mỹ	28-05-16	Trình Thị Nền	364176338	1.000.000	DOAN VAN NON	101872319428	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	364059203
62	Lâm Quốc Chiến	Lâm Quỳnh Lam	22-01-16	Bùi Ngọc Hân	365740760	1.000.000	LAM QUOC CHIEN	101872319430	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	385367351
63	Dương Văn Vương	Dương Thị Tiên Thủy	07-02-16	Võng Thị Thuận	264466267	1.000.000	DUONG VAN VUONG	108872319433	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	264406860
64	Nguyễn Ngọc Nam	Nguyễn Ngọc An	11-02-19	Nguyễn Thị Nhung	261246020	1.000.000	NGUYEN NGOC NAM	108872337621	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	261149373
65	Nguyễn Tổng	Nguyễn Trung Kiên	17-11-20	Nguyễn Thị Mến	271736910	1.000.000	NGUYEN TONG	107872337622	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	271066733
66	Nguyễn Chí Linh	Nguyễn Chí Thiện	14-04-18	Lê Thị Quý	Lì di vợ	1.000.000	NGUYEN CHI LINH	105872337624	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	381461451
67	Đỗ Hữu Đạt	Đỗ Thanh Nga	06-10-18	Đinh Thị Mai Uyên	077191000598	1.000.000	DO HUU DAT	106872319475	Ngân hàng TMCP Công Thương VN -CN Đồng Nai	273543338



68	Trần Quý Trung	Trần Như Minh	20/11/2019	Trần Thị Mỹ Hà	272985814	1,000,000	TRAN QUI TRUNG	104872337637	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	352480774
69	Phan Văn Cảnh	Phan Anh Kiệt	15/10/2016	Nguyễn Thị Kiều Tiên	363522995	1,000,000	PHAN VAN CANH	100872337644	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	363544673
70	Nguyễn Duy Khánh	Nguyễn Hồ Khanh Nhi	16/12/2020	Hồ Thị Tuyết Nhung	321588956	1,000,000	NGUYEN DUY KHANH	107872319474	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	273539940
71	Hoàng Đức Vương	Hoàng Nguyễn Gia Hân	18/02/2020	Nguyễn Thị Hằng	272107450	1,000,000	HOANG DUC VUONG	109872319472	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	7.5087E+10
72	Nguyễn Duyệt	Nguyễn Gia Phú	28/04/2017	Bùi Thị Hoà	183840831	1,000,000	NGUYEN DUYET	106872339102	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	183637490
73	Lê Văn Thông	Lê Hoàng Khang	26/05/2019	Trương Thuý Hằng	381595666	1,000,000	LE VAN THONG	102872319479	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	381686275
		Lê Trương Phương Quỳnh	24/03/2016	Trương Thuý Hằng	381595666	1,000,000	LE VAN THONG	102872319479	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	381686275
74	Vũ Xuân Huy	Vũ Phương Thảo	13/02/2019	Trần Thị Bích	272801164	1,000,000	VU XUAN HUY	100872319483	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	272876221
		Vũ Xuân Hiếu	13/02/2019	Trần Thị Bích	272801164	1,000,000	VU XUAN HUY	100872319483	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	272876221
75	Hồ Thanh Liêm	Hồ Thị Phương Dung	04/01/2016	Phan Thị Bé Hai	331490203	1,000,000	HO THANH LIEM	105872319488	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	331486023
76	Nguyễn Thành Bảo	Nguyễn Thiên Phát	18/06/2017	Lê Phạm Duy Thương	271855685	1,000,000	NGUYEN THANH BAO	100872319495	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	272064859
77	Huỳnh Quý Giàu	Huỳnh Cẩm Như	06/12/2018	Trần Nguyễn Bích Ngân	272876592	1,000,000	HUYNH QUY GIAU	100872319501	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	272434300
78	Trần Văn Trung	Trần Minh Quang	03/10/2017	Trần Thị Kiều Diễm	273466440	1,000,000	TRAN VAN TRUNG	104872319507	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	273180190
79	Trương Đức Hòa	Trương Đức Luân	13/02/2019	Bùi Thị Nghĩa	113314469	1,000,000	TRUONG DUC HOA	100872319538	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	273154925
		Trương Thảo Ngọc	01/05/2016	Bùi Thị Nghĩa	113314469	1,000,000	TRUONG DUC HOA	100872319538	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	273154925
80	Trần Văn Phương	Trần Bảo Khánh	22/05/2018	Phạm Thị Kỳ	183397114	1,000,000	TRAN VAN PHUONG	107872319571	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	183623003
81	Nguyễn Thanh Thương	Nguyễn Ngọc Bảo An	20/12/2016	Nguyễn Thị Huyền	168619419	1,000,000	NGUYEN THANH THUONG	104872319574	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	273655404
		Nguyễn Thanh Phúc	14/10/2019	Nguyễn Thị Huyền	168619419	1,000,000	NGUYEN THANH THUONG	104872319574	"	273655404

82	Dương Thị Thủy Hằng	Nguyễn Gia Bách	05/10/2015	Nguyễn Văn Luân	273062248	1,000,000	DUONG THI THUY HANG	108872320037	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	301342745
		Nguyễn Phúc Hưng	18/09/2019	Nguyễn Văn Luân	273062248	1,000,000	DUONG THI THUY HANG	108872320037	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	301342745
83	Nguyễn Thị Hà	Hoàng Minh Quân	11/06/2016	Hoàng Minh Châu	077086000787	1,000,000	NGUYEN THI HA	109872320049	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	261239451
		Hoàng Minh Khang	23/11/2020	Hoàng Minh Châu	077086000787	1,000,000	NGUYEN THI HA	109872320049	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	261239451
84	Nguyễn Thị Luân	Phạm Phương Linh	14/11/2018	Phạm Văn Quyết	272656304	1,000,000	NGUYEN THI LUAN	107872320078	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	241015466
		Trần Nguyễn Trâm Anh	14/01/2020	Nguyễn Thị Thu Trâm	321212143	1,000,000	TRAN DUY HUONG	109872319609	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	271397868
85	Trần Duy Hương	Trần Nguyễn Duy Phúc	14/01/2020	Nguyễn Thị Thu Trâm	321212143	1,000,000	TRAN DUY HUONG	109872319609	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	271397868
86	Quách Thanh Cảnh	Quách Chí Vỹ	25/09/2018	Mai Thị Bé	363571732	1,000,000	QUACH THANH CANH	101872337670	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	381346703
87	Nguyễn Hữu Thiệu	Nguyễn Thị Anh Thư	22/06/2018	Nguyễn Thị Nang	091184002351	1,000,000	NGUYEN HUU THIEU	107872319626	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	7.7083E+10
88	Lê Tư Thọ	Lê Tư Cường	15/04/2020	Nguyễn Thị Biều	183616442	1,000,000	LE TU THO	101872319647	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	183552358
89	Nguyễn Thị Hoa Hồng	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	29/07/2017	Nguyễn Như Lương	046072000258	1,000,000	NGUYEN THI HOA HONG	107872319665	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	273564811
90	Lưu Văn Hiệu	Lưu Học Hữu	21/06/2016	Nguyễn Thị Phần	341344840	1,000,000	LUU VAN HIEU	109872319624	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	81038628
91	Nguyễn Văn Hậu	Nguyễn Hoàng Phúc	22/11/2018	Nguyễn Thị Ngọc Nga	271409403	1,000,000	NGUYEN VAN HAU	102872319606	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	351902734
92	Phan Văn Thanh	Phan Thanh Xuân	13/02/2019	Lê Kiều Tiên	363965255	1,000,000	PHAN VAN THANH	101872319607	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	363514771
93	Lê Quốc Dương	Lê Tuấn Phước	25/10/2018	Trần Thị Quyền	381763569	1,000,000	LE QUOC DUONG	106872319615	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	381603471
94	Nguyễn Thị Huyền	Trần Nguyễn Khánh An	14/04/2016	Trần Quốc Thy	230705251	1,000,000	NGUYEN THI HUYEN	106872319642	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	231252269



95	Nguyễn Văn Dế	Nguyễn Thị Hiền	27/04/2021	Dương Thị Lì	385545827	1,000,000	NGUYEN VAN DE	106872319499	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	385521594
96	Lê Văn Phương	Lê Tuệ Lâm	17/10/2018	Trương Thị Mỹ Anh	042301000928	1,000,000	LE VAN PHUONG	108872319530	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	184356050
97	Nguyễn Văn Lư	Nguyễn Duy Cường	12/12/2017	Đinh Thị Sen	037189001436	1,000,000	NGUYEN VAN LU	109872319581	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	3.0082E+10
98	Trần Quốc Phú	Trần Thảo Nhi	23/03/2017	Phạm Thị Kim Phương	077187000183	1,000,000	TRAN QUOC PHU	104872319586	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	192189205
99	Lê Viết Diệu	Lê Viết Anh Tuấn	14/04/2019	Thạch Thị Bảo Yến	272043889	1,000,000	LE VIET DIEU	102872980941	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	272800535
100	Bùi Tấn Thương	Bùi Phúc Thịnh	15/09/2020	Nguyễn Thị Mỹ Hoàng	225614926	1,000,000	BUI TAN THUONG	103872319523	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	272064899
101	Hoàng Đình Nhu	Hoàng Đình Bình An	04/05/2017	Nguyễn Thị Thu thủy	197269422	1,000,000	HOANG DINH NHU	107872319601	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	197186413
102	Nguyễn Văn Hiếu	Nguyễn Huỳnh Thiên Kim	16/07/2018	Huỳnh Thị Phúc	272741086	1,000,000	NGUYEN VAN HIEU	108872319582	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	352521504
103	Nguyễn Chi Tâm	Nguyễn Chi Phát	13/08/2018	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	271902219	1,000,000	NGUYEN CHI TAM	108872319664	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	272079864
104	Đỗ Văn Bình	Đỗ Huỳnh Thiên Kim	28/03/2018	Huỳnh Kim Chi	381920673	1,000,000	DO VAN BINH	104873167001	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	381890445
105	Đinh Văn Cường	Đinh Hoàng Phúc	15/02/2017	Vũ Thị Thanh Trúc	272318902	1,000,000	DINH VAN CUONG	105872319682	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	271786010
106	Lê Thị Mỹ Khanh	Phạm Trí Kiệt	23/12/2017	Phạm Hoài Sang	075091019924	1,000,000	LE THI MY KHANH	109872296682	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	272225147
107	Trần Thị Hương	Trần Ngọc Hân	14/11/2016	Trần Văn Thích	363676194	1,000,000	TRAN THI HUONG	103872340314	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	212737231
108	Phạm Ngọc Dàng	Phạm Công Danh	21/11/2019	Nguyễn Thị Thu Lan	054191001123	1,000,000	PHAM NGOC DANG	102872337681	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	221214875
109	Dương Thị Thủy	Lê Ngọc Bảo An	28/07/2020	Lê Văn Lợi	271140920	1,000,000	DUONG THI THUY	104872337689	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	271834602
110	Huỳnh Thị Ngọc Vang	Phạm Ngọc Bảo Anh	26/12/2016	Phạm Anh Bà Thành	241488984	1,000,000	HUYNH THI NGOC VANG	103005767294	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	273425059
		Phạm Huỳnh Bảo Khang	21/07/2019	Phạm Anh Bà Thanh	241488984	1,000,000	HUYNH THI NGOC VANG	103005767294	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	273425059

111	Nguyễn Thị Sen	Hồ Ái Vân	30/10/2020	Hồ Minh Ba	381734280	1,000,000	NGUYEN THI SEN	107007031193	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	184242611
112	Nguyễn Thị Diễm Thúy	Lê Xuân Phúc	29/05/2017	Lê Xuân Cường	272627701	1,000,000	NGUYEN THI DIEM THUY	103872319701	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	272863877
113	Nguyễn Kim Phụng	Nguyễn Kim Hoàng Ân	14/06/2018	Phan Thị Lại	273213240	1,000,000	NGUYEN KIM PHUNG	107005767333	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	271649220
114	Phạm Hoàng Nhí	Phạm Huỳnh Thanh Hùng	16/04/2017	Nguyễn Thị Bích Vân	341919301	1,000,000	PHAM HOANG NHI	108872320544	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	341408552
115	Lê Văn Trai	Lê Thị Huỳnh Như	31/05/2017	Ngô Thị Sáu	341475262	1,000,000	LE VAN TRAI	104872319713	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	341263291
116	Trần Ngọc Lâm	Trần Gia Bảo	19/04/2016	Trần Thị Bay	352234735	1,000,000	TRAN NGOC LAM	108872319719	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	352119897
117	Huỳnh Văn Hải	Huỳnh Văn Hiếu	01/03/2018	Võ Thị Kim Ngân	371704093	1,000,000	HUYNH VAN HAI	109872319720	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	371799356
118	Trần Văn Liệt	Trần Anh Thư	17/06/2020	Phạm Thị Xa Quê	272800092	1,000,000	TRAN VAN LIET	102872319727	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	385636801
119	Nguyễn Văn Cảnh	Nguyễn Phát Tài	10/11/2016	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	352305169	1,000,000	NGUYEN VAN CANH	105872337720	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	385433239
120	Nguyễn Trường Phú	Nguyễn Công Danh	21/06/2019	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	352305169	1,000,000	NGUYEN VAN CANH	105872337720	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	385433239
121	Phạm Phước Tân	Nguyễn Thiên Phúc	13/08/2019	Phùng Thị Hải Dương	077187003442	1,000,000	NGUYEN TRUONG PHU	107872319747	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	7.7085E+10
122	Phạm Minh Bồn	Nguyễn Trương Đạt	28/03/2017	Phùng Thị Hải Dương	077187003442	1,000,000	NGUYEN TRUONG PHU	107872319747	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	7.7085E+10
123	Phạm Văn Thứ	Phạm Thị Trúc Chi	06/04/2018	Trương Thị Chính	172502937	1,000,000	PHAM PHUOC TAN	105872337745	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	341233900
124	Hồ Thanh Tân	Đoàn Ngọc Cát Tường	03/04/2019	Huỳnh Thị Giao Linh	351923155	1,000,000	DOAN MINH BON	104872337746	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	351915868
125		Phạm Quỳnh Trang	06/04/2018	Trịnh Thị Xuân	038186006262	1,000,000	PHAM VAN THU	103872337747	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	172465472
126		Hồ Thị Ngọc Huyền	11/05/2017	Dương Thị Mỹ Linh	385491316	1,000,000	HO THANH TAN	102872337748	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	351692894



125	Lê Minh Tấn	Lê Minh Phát	10/09/2016	Nguyễn Thị Mỹ Linh	276061510	1,000,000	LE MINH TAN	106003626287	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	272847830
		Lê Minh Đạt	30/05/2019	Nguyễn Thị Mỹ Linh	276061510	1,000,000	LE MINH TAN	106003626287	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	272847830
126	Nguyễn Văn Phú	Nguyễn Huỳnh Minh Khai	04/11/2016	Huỳnh Thị Thanh	352318304	1,000,000	NGUYEN VAN PHU	100872319771	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	352318180
127	Mai Quang Thái	Mai Phúc Thịnh	04/12/2019	Phạm Thị Thuý	231206385	1,000,000	MAI QUANG THAI	107872337728	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	272468992
128	Lê Văn Sanh	Lê Nhật Tiến	25/11/2016	Đỗ Đăng Kim Ngân	077199002670	1,000,000	LE VAN SANH	109872319757	Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đồng Nai	273671882
IV. Tổng cộng						2,975,310,000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 2.975.310.000 đồng
(Hai tỷ, chín trăm bảy mươi lăm triệu, ba trăm mười ngàn đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG
DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG XÊ LÚN VIỆT NAM

(Đính kèm theo Quyết định số 3941/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian tạm hoãn thực hiện HĐLĐ/người việc không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương											
1	NGUYỄN QUANG CHUÂN	quản lý	Không xác định thời hạn	7516121584	05/07/2021	30/09/2021	3.710.000	NGUYỄN QUANG CHUÂN	0401001365448	Ngân hàng vietcombank nhóm tách	173097127
2	LÊ THỊ BÍCH LOAN	phụ bàn	Không xác định thời hạn	8922526062	05/07/2021	30/09/2021	3.710.000	LÊ THỊ BÍCH LOAN	050118504787	Ngân hàng sacombank Đồng Nai	352165080
3	NGUYỄN VĂN HIẾU	phụ bàn	Không xác định thời hạn	8724114862	05/07/2021	30/09/2021	3.710.000	NGUYỄN VĂN HIẾU	050119079176	Ngân hàng sacombank	341807267
II. Tổng cộng							11.130.000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 11.130.000 đồng
(Mười một triệu, một trăm ba mươi ngàn đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG
DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH HIKARI VIỆT NAM

(Đính kèm theo Quyết định số 3841/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số số bảo hiểm	Thời gian tạm hoãn thực hiện HĐLĐ/nghi việc không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương											
1	Hoàng Hà Chương	Kinh doanh	Không xác định thời hạn	7509018784	22/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Hoàng Hà Chương	0481000324605	Ngân hàng VCB - Chi nhánh Long Thành Đồng Nai	23801911
2	Nguyễn Tuấn Phong	Sản xuất	Không xác định thời hạn	3721250553	22/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Tuấn Phong	0501000160131	Ngân hàng VCB - Chi nhánh Bắc Sài Gòn	164395465
3	Nguyễn Hữu Thắng	Sản xuất	Không xác định thời hạn	3821076618	22/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Hữu Thắng	0401001495172	Ngân hàng VCB - Chi nhánh Long Thành, Đồng Nai	173923865
4	Lê Thị Thu	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7511019145	22/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Thị Thu	0481000760778	Ngân hàng VCB - Chi nhánh Biên Hoà	173839880
5	Nguyễn Thị Thanh	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7912026512	22/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thanh	0481000818855	Ngân hàng VCB - Chi nhánh Biên Hoà	250717026
6	Bùi Thị Thắm	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7514159759	22/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Bùi Thị Thắm	0481000755073	Ngân hàng VCB - PGD phường Tam Phước, TP Biên Hoà, Đồng nai	187105794
7	Lưu Thị An	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7526847255	22/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Lưu Thị An	0481000890287	Ngân hàng VCB - Chi nhánh Biên Hoà	272951145
8	Hồ Thị Hiền	Sản xuất	Xác định thời hạn	7510062416	22/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Hồ Thị Hiền	0481000529539	Ngân hàng VCB - Chi nhánh Biên Hoà	186998848
9	Trần Thị Như Ngọc	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7511069953	22/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Như Ngọc	0401001424579	Ngân hàng VCB - Chi nhánh Biên Hoà	25953379

10	Đặng Thị Thủy	Sản xuất	Xác định thời hạn	3022668915	22/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Đặng Thị Thủy	0481000865355	Ngân hàng VCB - Chi nhánh Biên Hoà	276100775
11	Nguyễn Xuân Nam	Sản xuất	Xác định thời hạn	7515103045	22/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Xuân Nam	0481000867634	Ngân hàng VCB - Chi nhánh Biên Hoà	230714269
12	Vũ Thị Thảo	Sản xuất	Xác định thời hạn	3013000647	22/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Vũ Thị Thảo	0341006818844	Ngân hàng VCB - Chi nhánh Biên Hoà	125475621

II. Hồ trợ người lao động đang mang thai

TT	Họ và tên	Số tiền hỗ trợ		Số CMND/thẻ căn cước công dân				Số CMND/thẻ căn cước công dân	
				Tên TK	Số TK	Ngân hàng			
1	Đặng Thị Thủy	1.000.000		Đặng Thị Thủy	0481000865355	Ngân hàng VCB - Chi nhánh Biên Hoà		276100775	

III. Hồ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi

TT	Họ và tên	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMND/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
1	Hoàng Hà Chương	Hoàng Đăng Khoa	19-09-18	Dương Cẩm Giang	025807609	1.000.000	Hoàng Hà Chương	0481000324605	Ngân hàng VCB - Chi nhánh Long Thành Đồng Nai	023801911
2	Nguyễn Hữu Thắng	Nguyễn Thị Thanh Thảo	25/06/2018	Hồ Thị Phước	205661103	1.000.000	Nguyễn Hữu Thắng	0401001495172	Ngân hàng VCB - Chi nhánh Long Thành, Đồng Nai	173923865
3	Nguyễn Thị Thanh	Nguyễn Hữu Thiện	08-02-20	Dương Văn Hùng	03307600631	1.000.000	Nguyễn Thị Thanh	0481000818855	Ngân hàng VCB - Chi nhánh Biên Hoà	250717026
4	Bùi Thị Thắm	Dương Nguyễn Minh Hòa	10-04-16	Nguyễn Hải Sơn	272501627	1.000.000	Bùi Thị Thắm	048100075507	Ngân hàng VCB - PGD phường Tam Phước, Tp Biên Hoà, Đồng Nai	187105794
5	Hồ Thị Hiền	Trần Thị Khanh Chi	30-04-16	Trần Thọ Minh	272889332	1.000.000	Hồ Thị Hiền	0481000529539	Ngân hàng VCB - Chi nhánh Biên Hoà	186998848
		Trần Thọ Hoài Nam	21-08-18			1.000.000				

6	Trần Thị Như Ngọc	Nguyễn Quốc Việt	25-12-19	Nguyễn Phú Vinh	079093016994	1.000.000	Trần Thị Như Ngọc	0401001424579	Ngân hàng VCB - Chi nhánh Biên Hoà	025953379
7	Đặng Thị Thủy	Dinh Quang Khải	23-03-19	Dinh Văn Quà	272992640	1.000.000	Đặng Thị Thủy	0481000865355	Ngân hàng VCB - Chi nhánh Biên Hoà	276100775
8	Vũ Thị Thảo	Chu Tiến Thành	25-04-16	Chu Quang Huỳnh	125604734	1.000.000	Vũ Thị Thảo	0341006818844	Ngân hàng VCB - Chi nhánh Biên Hoà	125475621
		Chu Tiến Công	01-05-19			1.000.000				
IV. Tổng cộng						56.520.000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 56.520.000 đồng
(Năm mươi sáu triệu, năm trăm hai mươi ngàn đồng chẵn)



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Sơn Hùng

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG
DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LONG THÀNH CÔNG

(Đính kèm theo Quyết định số 2941/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian tạm hoãn thực hiện HDL Đ/nghỉ việc không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài Khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/hệ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương											
1	Lý Đình Tuấn	Công nhân	Không thời hạn	8422491752	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lý Đình Tuấn	050058411407	Sacombank – CN Long Thành	334806726
2	Nguyễn Trần Kim Long	Công nhân	Không thời hạn	7937745885	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Trần Kim Long	19028257344013	Techcombank	079088002957
3	Nguyễn Xuân Thuận	Công nhân	Không thời hạn	7526805237	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Xuân Thuận	5911205319440	Agribank - CN Nam Đồng Nai	271779820
4	Trần Văn Thành	Công nhân	Không thời hạn	7515127904	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Cty TNHH SX TM DV Long Thành Công	127660559	ACB- CN Long Thành	271905051
5	Nguyễn Minh Chánh	Công nhân	Không thời hạn	7512192098	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Minh Chánh	19035507128016	Techcombank- CN Long Thành	271697903
6	Phạm văn Thuận	Công nhân	Không thời hạn	7512192095	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm văn Thuận	060265354788	Sacombank - CN Gò Vấp	022872615
7	Bùi Thị Thanh Nho	Thư ký	Không thời hạn	7510031769	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Bùi Thị Thanh Nho	5911205319457	Agribank - CN Nam Đồng Nai	271643280
8	Lồng Tường Hìn	Công nhân	Không thời hạn	7510025578	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lồng Tường Hìn	5914205252889	Agribank - CN Nam Đồng Nai	271265727
9	Phạm Văn Lợi	Công nhân	Không thời hạn	7508024891	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Văn Lợi	5911205319486	Agribank - CN Nam Đồng Nai	022356861
10	Phạm Thị Ngọc Tươi	Thủ quỹ	Không thời hạn	4706092920	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Thị Ngọc Tươi	213246979	ACB- CN Long Thành	271500513
11	Phạm Tiến Anh	NV Kinh Doanh	Không thời hạn	4706027523	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Tiến Anh	050056111600	Sacombank- CN Long Thành	023485922
12	Trần Quân	Công nhân	Không thời hạn	0299116828	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Quân	19034453989014	Techcombank	022356824

13	Trần Thị Thu Hương	Kế toán	Không thời hạn	0299077233	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Thu Hương	905036194100014	Nam Á - CN Quang Trung	023085192
14	Nguyễn Thanh Tùng	Tài xế	Không thời hạn	0299077232	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Tùng	5911205319470	Agribank - CN Nam Đồng Nai	023669915
15	Võ Hoàng Ngà	NV Kinh Doanh	Không thời hạn	0299077221	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Cty TNHH SX TM DV Long Thành Công	127660559	ACB- CN Long Thành	024130715
16	Lâm Thị Kim	Kế toán	Không thời hạn	0299077217	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lâm Thị Kim	050084338564	Sacombank - CN Long Thành	022487046
17	Nguyễn Văn Phong	Công nhân	Không thời hạn	0299077195	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Phong	050113357476	Sacombank - CN Long Thành	024774806
18	Nguyễn Văn Phong	Công nhân	Không thời hạn	0299077192	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Phong	6320205754490	Agribank - CN Tây Sài Gòn	024732075
II. Tổng cộng							66.780.000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 66.780.000 đồng
(Sáu mươi sáu triệu, bảy trăm tám mươi ngàn đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG
DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH MTV TRANG MINH ANH

(Đính kèm theo Quyết định số 3941 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian tạm hoãn thực hiện HĐLĐ/nghi việc không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài Khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương											
1	Bùi Nguyễn Phương Trang	BGD	Không xác định thời hạn	7526944875	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Bùi Ng Phương Trang	67110000129173	BIDV Đồng Đồng Nai	272225662
2	Bùi Nguyễn Phương Thảo	BGD	Không xác định thời hạn	7424964181	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Bùi Ng Phương Thảo	050117365635	Sacombank Đồng Nai	280749053
3	Nguyễn Thị Tuyết Dung	Bán hàng	Không xác định thời hạn	7408060296	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Ng Thị Tuyết Dung	1008513828	SHB Long Thành	280734106
4	Lê Thị Tuyền Huyền	Bán hàng	Không xác định thời hạn	7526944864	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Thị Tuyền Huyền	67110000860676	BIDV Đồng Đồng Nai	272064591
5	Trần Thị Hương Liên	Kế toán	Không xác định thời hạn	7514201031	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Hương Liên	67110000376836	BIDV Đồng Đồng Nai	168472264
6	Huỳnh Minh Tâm	Bán hàng	Không xác định thời hạn	7525317441	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Huỳnh Minh Tâm	38344699	ACB Đồng Nai	271618934
7	Nguyễn Huy Thuận	Vân tải	Không xác định thời hạn	8223597884	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Huy Thuận	67110000933790	BIDV Đồng Đồng Nai	312008326
8	Võ Huy Bình	Vân tải	Không xác định thời hạn	7525352448	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Hương Liên	67110000376836	BIDV Đồng Đồng Nai	271281879
9	Trương Cao Tâm	Vân tải	Không xác định thời hạn	7525363317	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Trương Cao Tâm	67110001021722	BIDV Đồng Đồng Nai	271382551
10	Phạm Văn Khanh	Thủ kho	Không xác định thời hạn	3820921327	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Văn Khanh	67110000927340	BIDV Đồng Đồng Nai	38090001396
11	Phạm Thị Phương	Bán hàng	Không xác định thời hạn	4024131659	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Thị Phương	67110000568332	BIDV Đồng Đồng Nai	187384717
12	Trần Minh Thắng	Kế toán	Không xác định thời hạn	7523716877	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Minh Thắng	105870500764	Vietinbank	272273327
13	Nguyễn Văn Lộc	Vân tải	Không xác định thời hạn	7515147671	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Hương Liên	67110000376836	BIDV Đồng Đồng Nai	271122054
14	Nguyễn Thanh Tâm	Vân tải	Không xác định thời hạn	7526318263	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Hương Liên	67110000376836	BIDV Đồng Đồng Nai	271996353
15	Phạm Văn Tú	Vân tải	Không xác định thời hạn	3820890400	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Hương Liên	67110000376836	BIDV Đồng Đồng Nai	173966785

16	Trương Khải Vũ	Vấn tài	Không xác định thời hạn	3820956051	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Trương Khải Vũ	15110000459639	BIDV Thanh Đô	38092002937
II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con để dưới 06 tuổi											
TT	Họ và tên	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	
							Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
1	Lê Thị Tuyên Huyền	Vũ Gia Bảo	24/10/2019	Vũ Thanh Nhân	271908072	1.000.000	Lê Thị Tuyên Huyền	67110000860676	BIDV Đồng Đồng Nai	272064591	
2	Trần Thị Hương Liên	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	01-01-18	Nguyễn Huy Thuận	312008326	1.000.000	Trần Thị Hương Liên	67110000376836	BIDV Đồng Đồng Nai	168472264	
3	Huỳnh Minh Tâm	Đặng Nguyễn Minh Trí	10-03-16	Đặng Hồng Thuận	271696403	1.000.000	Huỳnh Minh Tâm	38344699	ACB Đồng Nai	271618934	
4	Trương Cao Tâm	Trương Nguyễn Bảo Trâm	21-08-16	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	272258521	1.000.000	Trương Cao Tâm	67110001021722	BIDV Đồng Đồng Nai	271382551	
5	Nguyễn Thanh Tâm	Nguyễn Nhật Anh	11-03-17	Huỳnh Tiểu Bình	272824414	1.000.000	Trần Thị Hương Liên	67110000376836	BIDV Đồng Đồng Nai	168472264	
III. Tổng cộng						64.360.000					

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng số tiền hỗ trợ: 64.360.000 đồng
(Sáu mươi bốn triệu, ba trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn)



Nguyễn Sơn Hùng

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG
DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐANG VIỆT

(Đính kèm theo Quyết định số 3841/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian tạm hoãn thực hiện HĐLĐ/nghỉ việc không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương											
1	Nguyễn Quang Hưng	Văn phòng	Không xác định thời hạn	0203309536	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Quang Hưng	713072262500001	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	271583066
2	Lê Thị Tuyết Mai	Văn phòng	Không xác định thời hạn	0205089891	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thị Tuyết Mai	713070892593979	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	271446803
3	Trần Thị Thanh Hoa	Văn phòng	Không xác định thời hạn	4706044153	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Thanh Hoa	713070887900001	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	271346153
4	Khuất Thị Thu Quyên	Văn phòng	Không xác định thời hạn	0204133340	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Khuất Thị Thu Quyên	713070888105238	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	272651279
5	Phạm Văn Bảo	Văn phòng	Không xác định thời hạn	5806002977	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Văn Bảo	108870253567	Ngân hàng TMCP Công Thương VN	365018969
6	Nguyễn Vĩnh Thái	Văn phòng	Không xác định thời hạn	4704069756	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Vĩnh Thái	0401001808182	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN	271277886
7	Nguyễn Nam Thành	Thí nghiệm	Không xác định thời hạn	7909072326	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Nam Thành	713070887200005	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	197116036
8	Nguyễn Thị Huỳnh Hoa	Thí nghiệm	Không xác định thời hạn	7511177898	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Huỳnh Hoa	713071242500001	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	271636544
9	Nguyễn Hoài Phương	Thí nghiệm	Không xác định thời hạn	7910308247	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Hoài Phương	713070894500001	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	211887587
10	Phạm Xuân Nhật	Thí nghiệm	Không xác định thời hạn	7910308248	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Xuân Nhật	713071236800001	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	186256955
11	Nguyễn Ngọc Trúc	Thí nghiệm	Không xác định thời hạn	7513183730	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Ngọc Trúc	713070895300001	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	215209324
12	Nguyễn Thành Luân	Thí nghiệm	Không xác định thời hạn	7908056888	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thành Luân	713071239800001	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	272742034
13	Nguyễn Đức Hải	Thí nghiệm	Không xác định thời hạn	7516119610	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Đức Hải	713095252500001	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	194437075
14	Phạm Đức Long	Thí nghiệm	Không xác định thời hạn	7512193372	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Đức Long	713071231800001	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	163153433
15	Trần Anh Tuấn	Thí nghiệm	Không xác định thời hạn	0204133338	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Anh Tuấn	713070889493979	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	271501459
16	Nguyễn Vĩnh	Thí nghiệm	Không xác định thời hạn	4520816418	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Vĩnh	713070889700001	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	197322334
17	Ninh Văn Tổ	Thí nghiệm	Không xác định thời hạn	3721242685	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ninh Văn Tổ	713071239300001	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	272415190

18	Hoàng Quốc Đạt	Thí nghiệm	Xác định thời hạn 03 năm	6623548943	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Hoàng Quốc Đạt	713071240700001	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	241652933
19	Bùi Đăng Khoa	Thí nghiệm	Xác định thời hạn 03 năm	7510120470	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Bùi Đăng Khoa	713071278480291	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	272801054
20	Nguyễn Đức Hướng	Thí nghiệm	Xác định thời hạn 01 năm	7416232282	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Đức Hướng	713091627700001	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	194373731
21	Ta Minh Tài	Thí nghiệm	Xác định thời hạn 01 năm	5420507680	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ta Minh Tài	713091842800001	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	221417333
22	Vũ Thanh Tùng	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7511175936	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Vũ Thanh Tùng	713070897700001	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	271950345
23	Nguyễn Chí Trung	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7912079212	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Chí Trung	713071032200001	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	271492100
24	Phạm Thị Tươi	Sản xuất	Không xác định thời hạn	0112037550	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Thị Tươi	713071036600001	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	163143629
25	Nguyễn Văn Phong	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7516123718	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Phong	713072260400001	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	331569100
26	Mai Văn Hậu	Sản xuất	Xác định thời hạn 03 năm	7508083005	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Mai Văn Hậu	713071050100001	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	271848754
27	Nguyễn Văn Sơn	Sản xuất	Xác định thời hạn 03 năm	7509059238	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Sơn	713071035400001	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	272258903
28	Nguyễn Thị Tâm	Sản xuất	Xác định thời hạn 03 năm	7526665026	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Tâm	713071054900001	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	272181563
29	Lê Văn Tùng	Sản xuất	Xác định thời hạn 03 năm	8723192098	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Văn Tùng	713071034500001	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	341498206
30	Lê Văn Kiệt	Sản xuất	Xác định thời hạn 03 năm	7526665030	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Văn Kiệt	713070938100001	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	340784066
31	Đỗ Hoàng Vũ	Sản xuất	Xác định thời hạn 03 năm	7526665046	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đỗ Hoàng Vũ	713071482100001	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	341269486
32	Phan Hồng Khanh	Sản xuất	Xác định thời hạn 03 năm	8723085297	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phan Hồng Khanh	713071035100001	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	340901015
33	Huỳnh Văn Mạnh	Sản xuất	Xác định thời hạn 03 năm	7526665034	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Văn Mạnh	713070938300001	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	341073267
34	Phan Văn Kha	Sản xuất	Xác định thời hạn 03 năm	7525374082	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phan Văn Kha	713071035000001	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	271125925
35	Phan Văn Dũng	Sản xuất	Xác định thời hạn 03 năm	7526665035	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phan Văn Dũng	713071034100001	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	351445701
36	Lâm Thành Buồi	Sản xuất	Xác định thời hạn 03 năm	7516117761	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lâm Thành Buồi	713071482000001	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	351283072
37	Nguyễn Thị Bé Sáu	Sản xuất	Xác định thời hạn 03 năm	9622891596	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Bé Sáu	713106307600001	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	365936412
38	Bùi Văn Hải	Sản xuất	Xác định thời hạn 03 năm	9622891603	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Bùi Văn Hải	713071535400001	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	320783476
39	Lưu Thành Danh	Sản xuất	Xác định thời hạn 03 năm	7526250215	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lưu Thành Danh	713070939400001	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	270763525
40	Lâm Thị Sương	Sản xuất	Xác định thời hạn 03 năm	7526688910	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lâm Thị Sương	713071544200001	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	385015245
41	Quản Sơn	Sản xuất	Xác định thời hạn 03 năm	7523071601	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Quản Sơn	713071057100001	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	270718968
42	Nguyễn Văn Đường	Sản xuất	Xác định thời hạn 03 năm	8923428036	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Đường	713071035300001	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	350801321
43	Lê Văn Tươi	Sản xuất	Xác định thời hạn 03 năm	9123872574	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Văn Tươi	713088476300001	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	351399304

ĐỒNG

44	Thạch Quen	Sản xuất	Xác định thời hạn 03 năm	8422183418	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Thạch Quen	713070940800001	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	334776750
45	Dâu Đình Sỹ	Sản xuất	Xác định thời hạn 03 năm	7509143968	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Dâu Đình Sỹ	713071482200001	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	271666644
46	Đoàn Thị Kim Nương	Sản xuất	Xác định thời hạn 03 năm	7021560216	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đoàn Thị Kim Nương	713071054100002	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	334722467
47	Trần Thị Cẩm Linh	Sản xuất	Xác định thời hạn 03 năm	7410219835	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Cẩm Linh	713071034800001	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	351690967
48	Nguyễn Văn Cảnh	Sản xuất	Xác định thời hạn 03 năm	9122110561	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Cảnh	713071486500001	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	371549576
49	Lê Văn Lợi	Sản xuất	Xác định thời hạn 03 năm	8723240452	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Văn Lợi	713071544300001	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	341541607

II. Hồ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi

TT	Họ và tên	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMT/thẻ căn cước công dân
							Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
1	Nguyễn Nam Thành	Nguyễn Nam Khánh	28-03-18	Ngô Thị Mười	191575528	1.000.000	Nguyễn Nam Thành	713070887200005	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	197116036
2	Nguyễn Thị Huỳnh Hoa	Phan Nguyễn Tú An	20-11-19	Phan Hồng Hậu	075087000483	1.000.000	Nguyễn Thị Huỳnh Hoa	713071242500001	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	271636544
		Nguyễn Tuấn Anh Nguyễn Tuấn Kiệt	28-05-16 23-07-18	Huỳnh Thị Kim Khánh	215059613	1.000.000 1.000.000	Nguyễn Hoài Phương	713070894500001	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	211887587
3	Nguyễn Hoài Phương									
4	Nguyễn Ngọc Trúc	Nguyễn Thị Ngọc Trân	30-08-17	Lê Mộng Nghi	381570547	1.000.000	Nguyễn Ngọc Trúc	713070895300001	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	215209324
5	Phạm Đức Long	Phạm Việt Hoàng	29-10-20	Phạm Thị Tươi	163143629	1.000.000	Phạm Đức Long	713071231800001	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	163153433
6	Ninh Văn Tô	Ninh Hoàng Nhất	01-01-21	Trần Võ Quỳnh Cúc	272334595	1.000.000	Ninh Văn Tô	713071239300001	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	272415190
7	Bùi Đăng Khoa	Bùi Ngọc Linh Đan	08-06-17	Trần Ngọc Kim Yên	272300726	1.000.000	Bùi Đăng Khoa	713071278480291	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	272801054
8	Nguyễn Đức Hương	Nguyễn Đức Bảo Khang	22-04-19	Nguyễn Thị Tú Anh	191698099	1.000.000	Nguyễn Đức Hương	713091627700001	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	194373731
		Nguyễn Ngọc Bảo Trân	11-04-21			1.000.000				
9	Nguyễn Thị Bé Sầu	Huỳnh Như	26-04-19	Huỳnh Văn Yên	334808587	1.000.000	Nguyễn Thị Bé Sầu	713106307600001	Ngân hàng Nam Á-CN Long Thành-Đồng Nai	365936412
III. Tổng cộng						192.790.000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 192.790.000 đồng
(Một trăm chín mươi hai triệu, bảy trăm chín mươi ngàn đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng